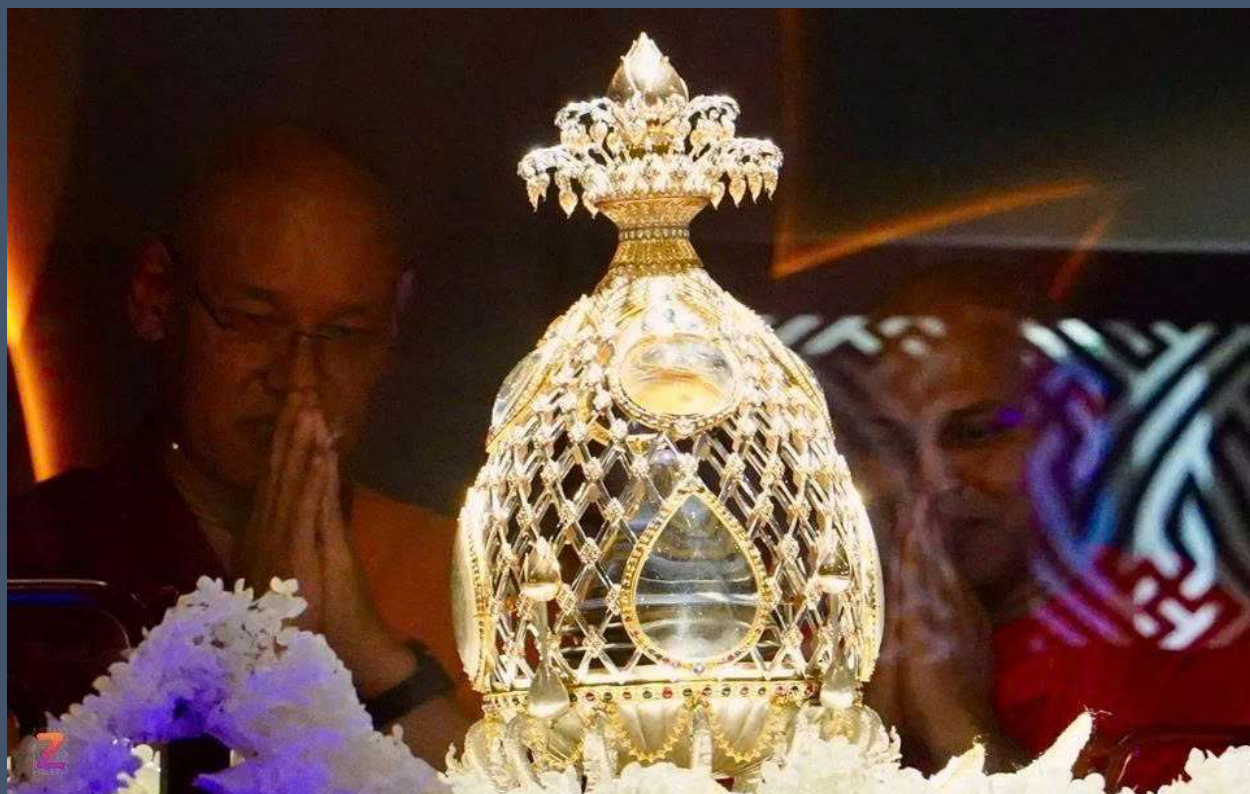




VÀNG MÂY
SÁNG RỠ ĐẠỊ HỖ
THẮP SÁNG
BẦU TRỜI ĐẠỊ NAM

TÂM TỊNH

Lời mở đầu

Duyên lành để những bài chia sẻ chánh pháp này đến với nhiều người hữu duyên là nhờ vào Xá Lợi Đức Phật, Vàng Mây Sáng Rõ Đại Hỷ, thắp sáng bầu trời Đại Nam, mang niềm vui hỷ lạc đến cho hàng triệu người Việt Nam trong việc cùng nhau hoan hỷ cung nghinh, cung tiễn, tôn trí, an trí, chiêm bái xá lợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng với công tác phục vụ hỗ trợ cho những đoàn người hành hương của các ban tổ chức, các đội ngũ tình nguyện viên, cảnh sát giao thông, cảnh sát an ninh và các biên tập viên đài truyền hình vv.

Trong đời, bút giả chưa bao giờ chứng kiến niềm vui hạnh phúc lớn lao vì sự hỷ lạc của hàng triệu bà con đến cùng một lúc như vậy, không phải chỉ thoáng qua một chút mà cả 32 ngày đêm. Đó là nhờ vào oai thần, oai đức, công đức bất khả tư nghì của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, thị hiện nơi xá lợi Ngài, như biểu tượng của ĐẠI TỪ ĐẠI BI ĐẠI HỶ ĐẠI XÃ. Nhờ

vậy mà hàng triệu người nhất tâm đồng lòng hướng về Như Lai với lòng kính tín, tán thán, tôn quý và biết ơn ân đức sâu xa của Thế Tôn trong niềm hỷ lạc vô bờ, khi đích thân tham gia vào những sự kiện trọng đại liên quan đến xá lợi của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Những ngày hội trang nghiêm hoành tráng liên quan đến việc chiêm bái xá lợi Đức Phật ở ba miền Bắc – Trung – Nam đã qua rồi, nhưng dư âm vẫn còn vang vọng mãi trong niềm vui hỷ lạc. Tất cả những làn sóng đã hòa tan vào Đại Dương. Nay giữa Đại Dương êm đềm, không một cơn gió, không một gợn sóng. Trong Biển Tâm Thức (Như Lai Tạng), những cơn sóng đó, *(mỗi khi nhớ lại những hình ảnh đẹp của những ngày hội chiêm bái xá lợi Đức Phật)*, mỗi khi có gió thoảng, vẫn nhấp nhô trên mặt Đại Dương, khiến gợi lên niềm hỷ lạc khó tả trong tâm về những ngày hội chiêm bái xá lợi Đức Phật, như lời Phật dạy:

*Ở trú xứ thích hợp
Công đức trước đã làm
Chân chánh hướng tự tâm
Là Diễm Lành Tối Thượng.*

(Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya. Kinh Diễm Lành)

Chính nhờ vào Đạo Huệ và công đức bất khả luận của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng với sự hỷ tâm đồng thời của hàng triệu bà con hành hương trong suốt nhiều ngày liền, tác động qua lại lẫn nhau, tác động đến các cõi giới khác, và lan tỏa đến bút giả; những bài chia sẻ Phật pháp này mới được hiển bày để tri ân ân đức bao la như hư không của Thế Tôn.

Chín bài chia sẻ Chánh Pháp này đã được đến với hàng nghìn người hữu duyên trên các Trang Phật Giáo uy tín. Nay, bút giả đọc kỹ, sửa lỗi chính tả, biên tập, được minh họa bằng những hình ảnh, và tập hợp lại thành tập sách quý này.

Tâm Tịnh xin hân hoan chia sẻ tập sách này đến với quý thiện hữu, Phật tử gần xa, và tin rằng tập sách này sẽ mang lại lợi ích thiết thực trong việc áp dụng tu tâm dưỡng tánh để thiện pháp sung mãn, minh và giải thoát sung mãn, tâm bồ đề tăng trưởng trong đời sống tu học hàng ngày.

Nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo và Phước Báo phát sinh do Pháp thí thanh cao này hộ trì đến quý Pháp hữu, Đạo hữu, Thiện hữu cùng với bửu quyến sức khỏe, thịnh vượng, phú quý, thân tâm thường an lạc, hạnh phúc, được nhiều phúc lạc; thường luôn nhiệt tâm tinh cần trong mọi phước thiện; sống tùy Pháp, hành Pháp, sống chơn chánh trong Chánh Pháp, nhất là sớm hội đủ duyên lành đắc quả Niết Bàn an vui bất diệt, giải thoát sự buộc ràng sanh tử trong đời hiện tại hoặc trong đời vị lai.

Đặc biệt, với công đức chơn thiện này, thành kính nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát khắp mười phương hộ trì cho những

Pháp hữu nào đã phát Tâm Bồ Đề, thì Tâm Bồ Đề được tăng trưởng cho đến kiên cố, và những Pháp hữu nào chưa phát Tâm Bồ Đề, sẽ phát Tâm Bồ Đề, tự lợi, lợi tha, lợi cho Đạo Pháp, và lợi lạc khắp quần sinh.

Đồng thời xin chân thành hồi hướng Pháp thí này đến tất cả chúng sanh trong cõi đất này cùng khắp Pháp giới, mong cho tất cả hữu tình hoan hỷ với phần phước thiện thanh cao này đều được an vui lâu dài.

Trong tâm từ

Tâm Tịnh

Westbrook, Toowoomba, Queensland, Australia

25/06/2025 (01/06 Ất Tỵ)

MỤC LỤC

Bài 01 Kính lễ xá lợi Đức Phật – Thành kính tri ân ân đức của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Trang 8

Bài 02 Lễ cung rước xá lợi Đức Phật hoành tráng và trang nghiêm trong không khí hoan hỷ hạnh phúc của đông đảo tứ chúng và bà con. Trang 40

Bài 03 Đức Phật A DI ĐÀ và Chư Phật mười phương tán thán ĐỨC PHẬT THÍCH CA. Trang 44

Bài 04 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu. Trang 61

Bài 05 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu_ ***Bài 01: Chánh Tín Phật Trí*** . Trang 65

Bài 06 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu_ ***Bài 02 Thất giác chi hiển bày, khi nhất tâm thành kính tham gia cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật...trong niềm hân hoan hỷ lạc.*** Trang. 85

Bài 07 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu_ ***Bài 03: Sơ Thiện - Ly dục, ly bất thiện pháp nhờ vào việc kính tín, tri ân ân đức, tán thán Đức Phật... qua việc cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Đức Phật...*** Trang 105

Bài 08 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu_ ***Bài 4. Vàng Mây Sáng Rõ Đại Hỷ, Vàng Mây Sáng Rõ Đại Kiết Tường thấp sáng bầu trời Đại Nam.*** Trang 121

Bài 09 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu_ ***Bài 5: Xá Lợi Đức Phật, Nơi Giao Thoa giữa Đại Từ Đại Bi Đại Trí của Như Lai và Đại Tín Tâm của Thiện Hữu Hành Hương, cho đến Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất.*** Trang 155.

Endnote: Trang 186

BÀI 01. KÍNH LỄ XÁ LỢI PHẬT- THÀNH KÍNH TRI ÂN ÂN ĐỨC CỦA BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Tâm Tịnh



Với năm vóc sát đất, con xin thành kính đảnh lễ xá lợi Phật với tâm trí hân hoan ghi nhớ ân đức như biển cả bao la của Thế Tôn, khi ngài là một đạo sỹ Sumedha (đã chứng 8 thiền và 5 thắng trí (ngũ thông), có khả năng chứng đạo A La Hán, nhưng không vì an vui cho bản thân trong cảnh giới niết bàn, không còn buộc ràng, phiền



Với năm vóc sát đất, con xin thành kính đảnh lễ xá lợi Phật với tâm trí hân hoan ghi nhớ ân đức như biển cả bao la của Thế Tôn, khi ngài là một đạo sỹ Sumedha (đã chứng 8

*não khổ đau, mà thay vào đó, ngài vẫn kiên tâm với Đại
Nguyên Thuở xưa (đã được thực hành qua 16 A tăng kỳ
kiếp), trở thành một vị Bồ Tát, lần đầu tiên được Đức Phật
Nhiên Đăng (Dipankara) thọ ký, sẽ trở thành một vị Phật
toàn giác Gotama (Thích Ca Mâu Ni Phật) sau 4 A tăng kỳ
kiếp và 100 ngàn đại kiếp¹.*

*Thay vì tịch lặng an vui trong cảnh giới niết bàn thanh văn,
Ngài hoan hỷ chấp nhận trải vô lượng kiếp tái sinh luân hồi
nữa để tu bồ tát hạnh, tích tập thập ba-la-mật tròn đầy, từ
bi và trí tuệ viển vông vì lợi ích và hạnh phúc cho chúng lục
đạo hữu tình trong tam giới.*

Đại Lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2025 là Lễ đặc biệt trọng đại đối
với Quý Phật tử Việt Nam nói riêng và Phật tử Thế Giới nói
chung, không những vì được tổ chức tại Việt Nam với hàng

¹ Theo Chánh Giác Tông Buddhavamsa, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, Bồ Tát phải đầy đủ 8 pháp mới được thọ ký, trong đó có HETU: **Có đủ duyên lành để đắc quả Alahán trong kiếp ấy** (ví dụ như đạo sĩ Sumedha là Bồ-tát tiền thân Phật tổ Thích Ca, được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký). Online: <https://www.budsas.org/uni/u-chanh-giac-tong/chanh-giac-01.htm>

ngàn bài tham luận, hàng ngàn đại biểu, chư tăng ni, Phật tử và giới trí thức của 85 quốc gia và vùng lãnh thổ đồng đến tham dự, mà còn vì quý Phật tử và người dân Việt Nam, thật có duyên lành hiếm hoi và quý báu vô cùng, được chiêm bái xá lợi Đức Phật và trái tim xá lợi Bồ Tát Thích Quảng Đức, được cung thỉnh từ Ấn Độ và Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, chi nhánh TPHCM trong không khí trang nghiêm, thành kính và hân hoan của chư Tôn Đức Tăng Ni giáo phẩm, các nhà lãnh đạo cùng với sự dõi theo trong niềm hỷ lạc của đông đảo bốn chúng đệ tử, và người dân Việt Nam.

Khó thay, Phật ra đời (Pháp cú 182). Phật ra đời là khó, và để lại xá lợi sau hơn 2569 năm cũng là khó, và có được cơ hội chiêm bái xá lợi Đức Phật lại càng khó hơn vì không được bao nhiêu người trong hàng trăm triệu Phật tử trên thế giới (506.990.000 Nguồn: Pew-2020) nhờ hội đủ duyên lành, mới có phước lành, thành kính chiêm bái xá lợi Như Lai.



Đức Phật từ bi lân mẫn chúng sanh, thị hiện đản sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, giáo hóa vô số người hữu duyên, không những để lại cho đời 84.000 Pháp môn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, lìa khổ được vui; mà còn lưu lại xá lợi vì lợi ích, hạnh phúc lâu dài cho số đông, cho những ai hân hoan chiêm bái, kính lễ xá lợi Ngài, như đánh lễ chính Đức Phật, và nhờ vậy được lợi ích và hạnh phúc lâu dài, như lời dạy của Ngài cho Ngài Ananda, cho bốn chúng đệ tử, cho chư thiên và loài người trước khi nhập vô

dư niết bần, như đã được ghi lại trong Thánh Điển Pali và trong Trường A-hàm như sau:

Này Ananda, pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp, hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp), thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

(Trường Bộ Kinh Digha Nikàya. 16 Đại Bát Niết Bàn Kinh. Tụng Phẩm V. Đoạn 11.)

Đức Phật dạy A Nan rằng: “Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp của Phật mà tưởng nhớ lại đạo hóa của Pháp vương Như Lai, *sống thì được phước lợi, chết thì sanh thiên*” (Kinh Du hành, Trường A-hàm).

Bài viết kính lễ xá lợi Đức Phật này, không vì được phúc lợi lâu dài trong đời sống hiện tại, và chết thì sanh thiên nhờ vào

lòng thành kính chiêm bái xá lợi Thế Tôn trong niềm hân hoan
hỷ lạc, mà là vì để thành kính tri ân ÂN ĐỨC PHẬT VÔ BIÊN
(Cảnh giới, công đức, trí tuệ Như Lai không thể nghĩ bàn) qua
đại hạnh của Ngài, trải qua vô lượng kiếp tu hành Bồ Tát Đạo:
lấy khổ làm vui, lấy giới làm thầy để tích tập thập hạnh ba-
la-mật tròn đầy, và nhờ đó trở thành một vị Phật toàn giác,
bậc toàn thiện, bậc tuệ tri mọi pháp, bậc ứng cúng, thầy của
trời người...

**Nay con thành kính đảnh lễ xá lợi Đức Phật là vì vô số đức
hạnh, công đức, trí tuệ bất khả thuyết, bất khả luận, bất khả
lượng của ngài, và ít nhất 10 công hạnh chân thật bao la như
hư không của Ngài, như đã được ghi lại trong Thánh Điển
Pali, thứ tự được trình bày như sau:**



Thứ nhất: Con kính cẩn đánh lễ xá lợi Đức Phật trong niềm hân hoan hỷ lạc với tấm gương hiếu hạnh sáng ngời của Ngài, một người con đại hiếu, khi thuyền của Ngài bị đắm giữa bể khơi mà Ngài vẫn rón sức cõng mẹ trên lưng lội dưới bể trong 7 ngày, mặc dầu mệt nhọc vô cùng, vẫn can đảm hy sinh vì mẹ, làm cảm động một vị Đại Phạm Thiên. Vị Đại Phạm Thiên này bèn xuôi khiến cho người con đại hiếu này phát nguyện thành một vị Phật để độ chúng sanh thoát khỏi khổ ải. Từ đó, Ngài trở thành một vị Bồ-tát, như đã được

ghi lại trong Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, Chánh Giác Tông Buddhavamsa, phần 2 như sau:

Đức Phật giảng rằng: Này Xá Lợi Phất! Trong một thời gian quá khứ, trải qua một A-tăng-kỳ kiếp không có Đức Phật nào ra đời tế độ sanh linh, một hôm có một người lái thuyền tên MÀTUDÀRA MÀNAVA bị thuyền đắm giữa bể khơi, y rón sức cõng mẹ trên lưng lội dưới bể trong 7 ngày, mặc dầu mệt nhọc vô cùng, vẫn can đảm hy sinh vì mẹ, làm cảm động một vị Đại phạm thiên. Ngài bèn xuôi khiến cho người lái thuyền phát tâm trong sạch nguyện thành một bậc Chánh Giác để độ chúng sanh thoát khỏi sông mê bể khổ. Từ đó người lái thuyền trở thành một vị Bồ-tát, để tập sự nguyện trong tâm trọn 7 A-tăng-kỳ rồi phát nguyện bằng lời nói, tu tập thêm 9 A-tăng-kỳ cho tới khi gặp Đức Phật Nhiên Đăng (DIPANKÀRA) thọ ký và tiên tri cho biết rằng còn 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp quả địa cầu nữa sẽ thành một vị Chánh Đẳng Chánh Giác tên

GOTAMA. Đức Bồ-tát trên đây là tiền thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà chúng ta đang học và hành theo giáo lý của ngài vậy.

Thứ hai: với năm vóc sát đất, con xin thành kính đảnh lễ xá lợi Đức Phật với tâm trí hân hoan ghi nhớ ân đức như biển cả bao la của Thế Tôn, khi Ngài là một đạo sỹ Sumedha (đã chứng 8 thiền và 5 thắng trí (ngũ thông), có khả năng chứng đạo A La Hán, nhưng không vì an vui cho bản thân trong cảnh giới niết bàn, không còn buộc ràng, phiền não khổ đau, mà thay vào đó, Ngài vẫn kiên tâm với Đại Nguyên Thuở xưa (đã được thực hành hơn 16 A tăng kỳ kiếp), trở thành một vị Bồ Tát, lần đầu tiên, được Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankara) thọ ký, sẽ trở thành một vị Phật toàn giác Gotama (Thích Ca Mâu Ni Phật) sau 4 A tăng kỳ kiếp và 100 ngàn đại kiếp. Thay vì tịch lặng an vui trong cảnh giới niết bàn thanh vắng, Ngài hoan hỷ chấp nhận trải vô lượng kiếp tái sinh luân hồi nữa để tu Bồ Tát hạnh, tích tập thập ba-la-mật tròn

đầy, từ bi và trí tuệ viễn mãn vì lợi ích và hạnh phúc cho chúng
lục đạo hữu tình trong tam giới. (Điển tích này ghi lại trong
Thánh Điển Pali, Chánh Giác Tông Buddhavamsa, Tiểu Bộ
Kinh Khuddaka Nikàya. Phần 2. 28 vị Phật quá khứ)



Thứ ba: Thật hân hoan theo dòng người trong không khí
trang nghiêm xúc động, con hội đủ duyên lành, chiêm bái xá
lợi Đức Phật trong niềm vui hỷ lạc của thân tâm, và nay nhớ
lại tấm lòng từ bi hóa giải hận thù, biến xấu thành tốt của

Ngài, khi Bồ Tát là một vị vua hiền từ anh minh với tấm lòng từ bi ‘vô chương ngại’, đã hóa giải hận thù của vua cướp nước, cứu hai quốc gia thoát cảnh chiến tranh, giết chóc, tàn sát lẫn nhau trong đau thương và nước mắt; và mang lại hạnh phúc, bình an đến muôn dân của hai quốc gia. Công hạnh này của Ngài đã được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Chuyện Tiền Thân 282, Tiểu Bộ Kinh - Khuddaka Nikàya như đoạn trích dưới đây:

Ông vua kia đã đến đây, phá hoại xứ sở để mong chiếm lấy Ba-na-lại. Xin cho chúng thần đi bắt ông ta!

- Ta không muốn giữ vương quốc bằng cách giết hại - vua bảo - Đừng làm gì cả.

Ông vua cướp nước kia bao vây thành phố. Các đại thần lại đến gần vua và nói:

- Tâu Đại vương, xin hãy lưu tâm. Hãy cho phép chúng thần bắt ông ta!

- Không được làm gì cả - vua phán - Hãy mở các cổng thành.

Rồi vua đoan nghiêm ngồi trên bệ, giữa các đại thần của triều đình.

Vua cướp nước vào thành, hạ các người giữ cổng rồi vào cung điện. Nơi đây, ông bắt giữ vua và các triều thần, trói xích lại rồi tống tất cả vào ngục. **Vua ngồi trong ngục thương xót kẻ cướp nước kia, nỗi xót xa cùng cực trào dâng trong ngài. Do lòng thương xót kia mà ông vua nọ bỗng cảm thấy giày vò bứt rứt trong thân, cả người như bị thiêu đốt gấp hai lần lửa bỏng. Bị ray rứt xoắn xang vì trọng tội,** ông ta hỏi các cận thần vì sao như vậy.

Họ trả lời:

- Ngài đã bắt giam một vị vua công chính, do thế mà ngài bị như thế kia.

Ông ta liền đến xin Bồ-tát thứ lỗi, giao trả lại vương quốc.

(Hết trích)

Đức hạnh này của Ngài quả thật là một bài học quý báu vượt thời gian về lòng từ bi hóa giải hận thù, một lời dạy thiết thực trong thế giới nhiều tà ác, hận thù, tranh đấu, chiến tranh như ngày nay, trong đó lòng từ bi cần phải được biểu hiện để mọi người trên quả địa cầu này cùng chung sống hòa hảo, nhu thuận trong an yên và hạnh phúc lâu dài.

Hận thù không thể diệt hận thù

Đời nay không có được

Không hận diệt hận thù

Là định luật ngàn thu.

(Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya. Kinh Pháp Cú. I. Phẩm Song Yếu. Pháp cú số 5)

Thứ tư: Chiêm bái xá lợi Đức Phật là duyên lành gợi nhớ lại xá lợi thượng thủ của Đại Hầ Vương, xá lợi tiền thân của Ngài khi làm vua khỉ, hy sinh tấm thân của mình, làm nhíp cầu cho cả đàn khỉ (80.000 con) dẫm đạp lên thân ngài tìm đường sống, thoát cảnh bị quân lính nhà vua tàn sát. Vua quan cùng binh lính chứng kiến cảnh tượng bi trí dũng này của hầ vương vô cùng thán phục, liền bỏ trượng bỏ kiếm, không giết một con khỉ nào cho đến muôn loài chúng sanh, mang lại bình an lâu dài cho toàn bộ chúng hữu tình trong quốc độ của vua. Không những vậy, vua còn long trọng làm lễ tang cho hầ vương ngang hàng với quốc vương, và xây tháp thờ xá lợi thượng thủ (sọ) của ngài, như đã được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Tiền Thân số 407, Tiểu Bộ Kinh – Khuddaka Nikàya như đoạn trích sau:

Quân lính theo lệnh vua bao vây và chuẩn bị cung tên để giết cả đàn khỉ (tám mươi ngàn con). Bồ Tát là khỉ chúa vì lòng từ bi, đã hy sinh thân mình để cứu cả đàn như nội dung chính được trích dẫn dưới đây...

...Vua ngâm vần kệ đầu:

1. Chính thân ngài đã bắt ngang cầu khỉ

Cho cả đàn trốn thoát được bình an,

Này khỉ kia, ngài với chúng họ hàng,

Hay bọn chúng là gì ngài đó vậy?

Nghe lời này, Bồ-tát ngâm các vần kệ khuyến giáo vua:

2. Tâu Đại vương, tôi trông nom bọn ấy,

Là Hầu vương, tôi làm chủ cả đàn,

Khi bọn kia đầy rẫy nổi kinh hoàng

Vì các vị, lòng lo buồn đau đớn

.....

6. Tôi không sợ nỗi đau vì thiệt mạng,
Dẫu giam cầm tôi cũng chẳng đau buồn.
Khi bình an hạnh phúc với cả đàn,
Xưa bọn chúng, tôi đã từng cai trị.

7. Một ví dụ dành cho ngài, Đại đế,
Nếu ngài mong học Đạo lý Chánh chân:
Niềm an vui hạnh phúc của toàn dân,
Cùng quân đội, và kinh thành, chiến mã,
Đối với ngài đều thiết thân tất cả,
Nếu ngài mong trị nước thật an bình.

Bồ-tát giáo huấn vua như thế xong liền từ trần. Vua gọi
các đại thần đến truyền lệnh cho Hầu vương được thọ
hưởng tang lễ như một quốc vương.

Sau khi đã chuẩn bị tang lễ của Bồ-tát theo nghi thức vua
chúa, họ đem xương sọ của ngài đến trình vua. Vua

truyền xây một đền thờ ở tại địa điểm hỏa táng Bồ-tát, làm lễ đốt đuốc và dâng hương hoa cúng dường. Vua lại truyền khảm vàng vào xương sọ, nâng nó lên cao trên đầu ngọn giáo và đặt tại cổng thành rồi cúng dường hương hoa khi vua đến Ba-la-nại. Sau đó truyền lệnh cho cả kinh thành trang hoàng thật trang nghiêm, nhà vua làm lễ suy tôn-xá lợi suốt bảy ngày. (Hết trích)



Thứ năm: Con thành tâm đánh lễ xá lợi Đức Phật trong niềm kính ngưỡng và tri ân tấm lòng từ bi lân mẫn chúng sanh không từ gian khổ vì hạnh phúc cho vô số chúng hữu tình, chư thọ thần, chư Càn-thát-bà, chư dạ xoa, nhân và phi nhân vv trong một khu rừng thường xuyên xảy ra hỏa hoạn, Ngài tái sinh làm con chim cun cút con (có đầy đủ thiện pháp tánh trong thân), thực hạnh lời nguyện cầu chân lý dựa vào công đức chân thật bất khả tư nghì của chư Phật quá khứ, dập tắt nạn cháy rừng, mang lại bình yên lâu dài cho muôn loài hữu tình chúng sanh.

Sự thật câu chuyện như vậy: Khi Bồ tát từ trong trứng nở ra một chim cun cút cho đến khi Ngài có cánh (chưa bay được), có chân (chưa đi được), cùng lúc ấy nạn cháy rừng xảy ra tại khu rừng ấy. Tất cả loài hữu tình đều cố gắng tìm cơ hội thoát thân trong đó cha mẹ của Bồ Tát cũng sợ quá bay trốn, bỏ lại Bồ Tát, con chim cun cút con một mình bơ vơ, không nơi nương tựa. Nhờ vào công đức thiện pháp tánh trong thân mà

trí Ngài biết rõ, và nương nhờ vào công đức chơn thật của chư Phật, con chim cun cút thực hiện nguyện cầu chân lý để dập tắt đám cháy, và thần thông này tồn tại trong một kiếp quả đất, không còn bị cháy nữa, mang lại hạnh phúc và bình an thật lâu dài cho chúng hữu tình chúng sanh các loại. Công hạnh này được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Chuyện Tiền Thân số 35, và nội dung chính được trích dẫn như dưới đây:

Có những công đức Pháp mà chư Phật quá khứ đã chứng đắc. Và ta có được một sự thật: Một tự tánh pháp hiện hữu. Do vậy, ta cần phải niệm các công đức đã được các đức Phật quá khứ chứng đắc, nắm giữ tự tánh pháp về sự thật hiện có nơi ta, làm một hạnh chân đầy lui ngọn lửa, đem lại an toàn cho ta và cho các con chim còn lại". Do vậy, bài kệ này được nói lên:

*Ở đời có giới đức,
Chân thật, tịnh, từ bi,
Chính với chân thật ấy
Ta sẽ làm một hạnh,
Hạnh chân thật vô thượng.
Hay hướng niệm Pháp lực,
Niệm chư Phật quá khứ,
Dựa sức mạnh chân thật,
Ta làm hạnh chân thật.*

*Rồi Bồ-tát niệm công đức chư Phật đã nhập Niết-bàn
trong quá khứ, nhân danh tánh chân thật hiện có trên tự
thân, làm một hạnh chân thật, và đọc bài kệ:*

*Có cánh không bay được,
Có chân không thể đi,
Cha mẹ đã bỏ ta,
Hỡi lửa, hãy đi lui!*

Khi Bồ-tát nói sự thật ấy, ngọn lửa đi trở lui khoảng mười sáu tầm (1 tầm = 1,8 m). Khi trở lui như vậy, lửa không đốt cháy khu rừng nó đi ngang qua và được dập tắt tại chỗ ấy, như bó đuốc nhúng vào nước. Do vậy, bài kệ được nói như sau:

Ta làm hạnh chân thật,

Màn lửa lớn lửa ngọn.

Đi lui mười sáu tầm

Như ngọn đuốc gặp nước.

Trong suốt kiếp này, chỗ ấy không bị lửa đốt cháy, được gọi là thần thông tại trong một kiếp (một kiếp quả đất).

Như vậy, Bồ-tát đã làm hạnh chân thật, và khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. (Hết trích)



Thứ sáu: Theo dòng người và/hoặc theo dõi dòng người thành kính chiêm bái xá lợi Đức Phật mới cảm nhận được sự hân hoan và hỷ lạc của bà con, hơn thế nữa cảm nhận được phần nào sự tinh tấn, quyết tâm không ngại đường xá xa xôi, thời gian và kể cả bệnh tật của một số bà con, vẫn đến chiêm bái xá lợi Như Lai. Điều này nhắc nhở lại công hạnh Tinh tấn, dũng mãnh, không từ bỏ thiện pháp của Đức Phật khi còn làm Bồ Tát, mặc dầu thân Ngài (con ngựa thuần chủng Sindl) bị cảm thọ bất lạc kịch liệt do bị thương, vẫn

kiên định hoàn thành nhiệm vụ, bất chấp hy sinh tính mạng, không những cứu tám quốc gia thoát cảnh chiến tranh tương tàn, mà còn hóa giải hận thù giữa các cừu vương; và hơn thế nữa, trước khi chết, Bồ Tát còn khuyên quý vua trị quốc bình thiên hạ bằng thập vương pháp, mang lại hạnh phúc an lạc cho nhân dân của tám quốc độ, và bình an khắp muôn loài...Điều này đã được ghi lại trong Chuyện Tiền Thân số 23, Tiểu Bộ Kinh – Khuddaka Nikàya, như đã được cô đọng bằng bài kệ cảm tác sau:

Vương Mã Sin-dh Từ Bi -Trí Dũng

Tiền Thân có kể chuyện rằng

Ba La Nại Quốc phú cường dân đông

Nhưng rồi Trú Xứ bị vây

Bởi vua bảy nước tiến quân chiếm thành

Vua kia phái một kỵ thần

Xông vào trận tuyến cùng Ngựa Sin-dh

Vương Ngựa thuần chủng giống rồng

***Phi nhanh lướt đại xé tan quân thù
Bắt ngay năm vị vua đầu
Đến vua thứ sáu bị gươm đâm người
Máu ra đau đớn khôn cùng
Ngựa không chịu nghỉ dưỡng thương đầu hàng
Khuyên người Kỵ sĩ bó băng
Lao ngay vào chốn ba quân không người
Bắt ngay hoàng đế cuối cùng
Mang về ra mắt Vua thành Bratta
Lại khuyên Vua thả cừu quân
Sống nhu hòa thuận an yên nhân quần
Khuyến Vua thưởng phạt công minh
Theo thập vương pháp toàn dân chan hòa
Ngay khi vừa dứt Lời Vàng
Sin-dh nhắm mắt ra đi an lành!***

Thật hân hoan với lòng đầy tri ân quý chư Tăng Ni, quý Phật tử tình nguyện không quản nhọc nhằn, khó khăn, thời gian, thời tiết nắng nóng, tổ chức những sự kiện hy hữu bậc nhất -

Trang Nghiêm Nơi Thờ Xá Lợi Đức Phật để hàng vạn người (trong đó, có những cụ già lưng khòm chân đi không vững, anh trung niên bị thương phải đi nạng vv), vẫn hoan hỷ từ nhiều tỉnh thành, xóm phố, đổ về chốn thiền môn (Chùa Thanh Tâm TPHCM, Chùa Núi Bà Đen Tây Ninh, Chùa Quán Sứ Hà Nội, Chùa Tam Chúc Hà Nam) chờ đợi trong nhiều giờ đồng hồ liền trong những ngày qua để được chiêm bái xá lợi Phật, dù chỉ một lần trong một phút hoặc hai phút ngắn ngủi với lòng đầy hỷ lạc và hạnh phúc của người con Phật.

Thứ bảy: Con thành kính chiêm bái xá lợi Đức Phật như một lời nhắc nhở học tập hạnh đại từ đại bi của Ngài, bình đẳng với tất cả chúng sanh. Không những hy sinh thân mình để cứu người, mà còn sẵn sàng xả thân cứu hổ đói, khi ngài là **vị đạo sỹ**, như đã ghi lại trong Thánh Điển Pali, Tiểu Bộ Kinh-Khuddaka Nikàya. Chánh Giác Tông – Buddhavamsa phần 2 như đoạn trích sau:

Có một kiếp Bồ-tát tu làm đạo sĩ, cùng 500 học trò ẩn tu nơi rừng núi.

Một hôm ngài ra mé núi thấy dưới hố sâu có con cọp mẹ gầy ốm, đương dọm ăn cho con đở đói. Vị đạo sĩ thấy vậy động lòng thương xót, liền kiếm cỏ biểu học trò về, rồi ngài gieo mình xuống hố, thí thân cho cọp mẹ ăn. Khi người học trò lớn trở lại kiếm, biết thầy mình đã bố thí thân mạng cho cọp ăn, cũng nhảy theo xuống hố làm mồi cho cọp. Người học trò ấy tức là Đức Phật Di Lặc trong ngày vị lai.

Thứ tám: Con thành kính chiêm bái xá lợi Đức Phật với niềm hân hoan vì tin biết công đức bất khả tư nghì của Như Lai khi Ngài trải qua vô lượng kiếp tu Bồ Tát Đạo, trong đó kinh văn kể rằng: tiền thân của Ngài là một vị phú gia sở hữu tài sản 80 triệu đồng đã phóng khoáng xây dựng sáu bố thí đường, và mỗi ngày, Ngài cùng Hiền thê bố thí cho sáu trăm ngàn người đến xin ăn, khi không còn vật gì, Ngài cùng Hiền

**thê đi làm cỏ cả ngày, thu hoạch hai bó cỏ. Cả hai đều nhin
đói bổ thí cả hai bó cỏ, vừa làm lụng cả ngày vừa nhin đói
bổ thí như thế suốt bảy ngày liên tục mà tâm đầy hỷ lạc.**

Nội dung chính của việc tinh tấn bổ thí của hai vợ chồng Ngài,
được tóm tắt như đoạn văn dưới đây từ Chuyện Tiền Thân
số 340, Tiểu Bộ Kinh – Khuddaka Nikàya:

Tiền thân số 340 nhin đói bảy ngày để bổ thí của một đại phú
gia (tiền thân của Đức Phật Thích Ca), là một minh chứng điển
hình nữa về sự quên mình vì lợi lạc cho tha nhân và cầu Vô
Thượng Bồ Đề mà bổ thí. Đại ý chuyện kể rằng vợ chồng đại
phú thích bổ thí, cho xây sáu bổ thí đường và hàng ngày bổ
thí sáu trăm ngàn người đến xin, làm rung động nhân dân
khắp nước Ấn Độ, khiến cho ghế ngồi của Thiên Đế Thích
nóng lên vì kết quả phi thường do lòng bác ái của Ngài. Thiên
Đế Thích thử lòng Ngài, dùng thần thông làm cho tất cả kho
báu, sáu bổ thí đường cùng gia nô của Ngài biến mất, không
còn một vật chi. Ngài không từ bỏ việc bổ thí. Ngài và Hiền

thê đi cắt cỏ và làm thành hai bó cỏ: một bó để bố thí và một bó để bán lấy tiền mua lương thực nuôi thân, nhưng trên đường đi, nhiều người xin, nên Ngài và Hiền thê nhịn đói bố thí luôn bó cỏ thứ hai, liên tục cho đến ngày thứ bảy, sức lực cạn kiệt, [nhưng hỷ lạc do sức kiên định trong việc bố thí vì lợi lạc cho tha nhân và vì cầu Vô Thượng Bồ Đề [Pháp hỷ lạc do nhịn đói để bố thí vì hai ý nghiệp chân khiết này (lợi lạc cho tha nhân và cầu Vô Thượng Bồ Đề) được hiển bày trong chuyện tiền thân số 480-Chuyện Hiền Giả Akitta, khi Ngài là một vị tu khổ hạnh nhịn đói ba bữa ăn đơn sơ: gạo, lá rừng ngay trước ngõ cho một vị Bà-la-môn nghèo đói do Thiên Đế Thích giả dạng thử ngài]

Thứ chín: Con trực tiếp chiêm bái bằng cả tâm kính cẩn xá lợi Đức Phật với lòng đầy khâm phục và không một ngôn từ nào có thể tán dương đức kham nhẫn của Ngài (nhẫn nhục ba-la-mật), khi Ngài là một đạo sỹ bị vua xứ Kasi trị vì ở Ba-la-nại với tánh hung bạo vì ghen tuông mà hành hạ Ngài một

cách dã man: Ngài bị hành hạ bằng roi gai đến nổi da trong, da ngoài của Bồ Tát bị xé rách tới thịt, máu tuôn xối xả mà vẫn kham nhẫn không giận; bị chặt đứt hai bàn tay và hai bàn chân vẫn kham nhẫn, không giận; bị xẻo mũi cắt tai mà vẫn kham nhẫn, không giận; bị vua đâm đạp lên ngực, chỗ trái tim của Bồ Tát mà Ngài vẫn kham nhẫn không giận. Toàn thân của Bồ Tát bị nát tả tơi, máu chảy ra khắp cơ thể mà vẫn kham nhẫn, không giận.

Lẽ ra khi hữu duyên diện kiến Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankara), Đạo sỹ Sumedha (chứng 8 thiên, với 5 thắng trí bay qua không gian) có thể nghe chơn chánh pháp vi diệu và chứng đạo A La Hán, thoát mọi khổ đau, nhập niết bàn an vui tịch lặng. Thay vào đó, Ngài vẫn kiên tâm với đại nguyện thành Phật của Ngài. Ngài phải trải qua vô lượng kiếp thực hành thập ba-la-mật trong đó có nhẫn nhục (kham nhẫn) ba-la-mật cần phải được thực hành và thành tựu viên mãn. Qua sự thực hành viên mãn những ba-la-mật như thế cho thấy

công đức của chư Phật là bất khả thuyết, bất khả luận, bất khả lượng. Vì thế, việc chiêm bái, đánh lễ xá lợi Đức Phật trong niềm hân hoan sẽ phát sinh lợi lạc, hạnh phúc lâu dài, và khi chết được sinh thiên, là một kết quả tương ứng như lời Phật dạy trong Đại Bát Niết Bàn Kinh, Trường Bộ Kinh; Du Hành Kinh, Trường A-hàm. Đức kham nhẫn của Bồ Tát như thế này được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Tiểu Bộ Kinh _ Khuddaka Nikàya, Tiền Thân số 313. Chuyện Đạo Lý Kham Nhẫn.

Thứ mười: Hòa chung vào không khí hân hoan của hàng vạn Phật tử và không khí trang nghiêm tại nơi tôn thờ xá lợi Đức Phật, con thành kính chiêm bái xá lợi Ngài trong niềm tri ân sâu sắc ân đức của Như Lai qua sự dũng mãnh của Ngài khi từ bỏ cung vàng điện ngọc, xuất gia tu khổ hạnh và cho đến khi chứng đạt đạo quả Vô Thượng Bồ Đề bằng con đường trung đạo, chuyển bánh xe pháp luân ở Vườn Nai, thuyết pháp hóa độ vô số chúng sanh, hình thành ngôi Tam Bảo ở

thế gian, **để lại cho đời chơn chánh pháp vi diệu:**

Tứ Diệu Đế, 37 bảy phẩm trợ đạo, định lý

duyên khởi, Tánh Không, Bồ Đề Tâm, đạo lý

nhân quả, Niệm Phật, Niệm ân đức Tam Bảo vv

nói chung cả thảy 84.000 pháp môn, qua đó giúp

chúng sanh phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, ly tham, đoạn diệt, thắng trí, giải thoát niết bàn, thoát mọi khổ đau... Ngoài ra, Đức Phật sau khi nhập diệt để lại 84000 xá lợi cho bốn chúng đệ tử theo dòng thời gian có duyên lành đích thân chiêm bái để được lợi ích và hạnh phúc lâu dài...

Con, Tâm Tịnh thành kính cúng dường bài tri ân ân đức Phật nhân kỷ niệm ngày Phật Đản Sanh, và Đại Lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2025.

Với công đức chơn thật này, con thành tâm xin nguyện cầu cho tất cả mọi người sống trên Cõi Địa Cầu sẽ thoát khỏi thời

kỳ tà ác, chiến tranh, và thoát khỏi mọi sự bất an, náo nhiệt, sợ hãi, căng thẳng, hận thù, oán ghét; và đồng thời nguyện cầu mọi khổ đau, cái chết phi thời của mọi người đều được hoàn toàn tịnh hóa.

Với tình yêu thương chân thật này, đặc biệt, với lòng đầy biết ơn từ trong tận sâu thẳm tâm hồn, con xin hân hoan nương nhờ vào lòng tư bi vô biên, vô chướng ngại của chư Phật, chư Bồ Tát, thành tâm nguyện cầu an lành và hạnh phúc cho Cha Mẹ, người thân và hết thảy muôn loài chúng sanh trong mọi thế giới và cùng khắp hư không vũ trụ bao la này. Nương nhờ vào công đức chơn thật hơn cả biển cả bao la, bất khả tư nghĩ của chư Phật, chư Bồ Tát, con xin thành tâm ngưỡng nguyện mọi chúng sanh sớm giác ngộ và chứng đạt Vô Thượng Bồ Đề, Chánh Trí Giải Thoát, thoát mọi ràng buộc, khổ đau.

Nguyện đem công đức này/Hướng về chúng sanh khắp pháp giới/ Đồng sanh cõi Cực Lạc. Tâm Tịnh (Toowoomba Queensland, Australia 24 giờ 16/05/2025)

BÀI 02. LỄ CUNG RƯỚC XÁ LỢI ĐỨC PHẬT HOÀNH TRÁNG VÀ TRANG NGHIÊM TRONG KHÔNG KHÍ HOAN HỖ HẠNH PHÚC CỦA ĐÔNG ĐẢO TỬ CHÚNG VÀ BÀ CON

Tâm Tịnh

Thật là hoành tráng, thật là trang nghiêm trong việc cung thỉnh xá lợi Đức Phật mỗi lúc một tuyệt diệu, vì công đức và oai thần của Đức Phật không thể nghĩ bàn, mà cũng vì quý Phật tử và người dân Việt Nam có đủ duyên lành thù thắng để



Thật là hoành tráng, thật là trang nghiêm trong việc cung thỉnh xá lợi Phật mỗi lúc

được cung thỉnh xá lợi Đức Phật trong niềm hân hoan, trân trọng trong không khí tung bừng và hạnh phúc của đông đảo tứ chúng và người dân; và sau đó có được có duyên lành chiêm bái. Lễ cung rước xá lợi Đức Phật trang nghiêm kỳ đặc này thật sự gây xúc động rất nhiều người (trong đó có Tâm Tịnh), và sự việc này có thể làm rung động cả thiên long bát bộ.

Sự cung thỉnh xá lợi Đức Phật trong không khí hoan hỷ đầy đạo vị, pháp vị như thể mọi người nhất tâm hướng về Đức Phật trong niềm tri ân ân đức vô biên của ngài: Bạc Toàn Thiện, Bạc Toàn Giác, Bạc Tuệ Tri Mọi Pháp, Bạc Thầy của trời người, Bạc từ bi lân mẫn đến mọi chúng sanh. Cảnh tượng linh thiêng này khiến gợi nhớ lại sự nghinh đón, cung thỉnh, cung tiễn Đức Phật của Vua quan, người dân nước Ma Kiệt Đà và Vua quan, hoàng tử và người dân nước Tỳ-xá-ly trong không khí trang nghiêm thù diệu vô cùng, khiến trời phạm thiên, các cõi trời dục giới cho đến long vương vv đều phải

thể hiện lòng thành kính trong việc làm lễ nghinh đón Đức Phật và chư Tăng.

Từ trời Phạm Thiên, các cõi trời dục giới đến cõi người như thể mọi hữu tình đang hòa chung vào không khí hoan hỷ trang nghiêm kỳ diệu ấy (Sự thể này được ghi lại trong Tích Truyện Kinh Pháp Cú Sông Hằng dâng nước, Phẩm XXI. Phẩm Tạt Lụa, tạng Pali. Tham khảo bài 7 Vầng Mây Đại Hỷ).

Dưới đây là nội dung cô đọng về xá lợi của chư Phật quá khứ, dựa vào Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, Chánh Giác Tông (Buddhavamsa), phần 2. 28 vị Phật quá khứ, để quý Pháp hữu, Thiện hữu tiện tham khảo tìm hiểu từ nguồn tư liệu khả tín

XÁ LỢI CỦA CHƯ PHẬT QUÁ KHỨ (Pali tạng)

Trong Buddhavamsa (Phật sử, Chánh Giác Tông), Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, Phật Giáo Nguyên Thủy cho thấy 25 vị Phật từ Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankara) cho đến Đức Phật Ca Diếp (Kassapa) đều để lại xá lợi, **tùy theo nguyện của quý ngài**

mà xá lợi bể nhỏ, hoặc đóng lại thành một hình nguyên một vị Phật như vàng ròng.

Chẳng hạn Đức Phật Tỳ Bà Thi (Vipassì), xá lợi ngài không bể mà đóng khối thành một hình Phật đẹp như vàng ròng, người ta tạo một bảo tháp bằng 7 thứ báu để thờ xá lợi ngài.

Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (Konàgamana) ngài bể nhỏ và hóa thành bảo tháp xá lợi khắp nơi cho quần chúng chiêm bái tới mãi thời kỳ Phật pháp.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lưu lại 84000 xá lợi để nhiều người và chư thiên theo dòng thời gian có duyên lành chiêm bái. Theo Chánh Giác Tông đến thời kỳ giáo pháp của Đức Phật còn lại 7 ngày cuối cùng, tất cả xá lợi của Ngài, rải rác khắp mọi nơi, bay về Bồ Đề Đạo Tràng và hóa thành một vị Phật, thuyết pháp độ vô số chúng sanh, sau đó tự thân hỏa tam muội đốt cháy toàn bộ xá lợi, và giáo pháp về tứ thánh đế, định lý duyên khởi vv bị đoạn diệt.

Tâm Tịnh cần tập

BÀI 03. ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ VÀ CHƯ PHẬT MƯƠI PHƯƠNG TÁN THÁN ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Tâm Tịnh



Công đức và trí huệ của Chư Phật là bất khả thuyết, bất khả luận, bất khả lượng, như lời Phật dạy trong Tăng Chi Bộ, Chương bốn Pháp: Cảnh giới của các Đức Phật là không thể nghĩ bàn, nếu bàn luận, tâm sẽ bị cuồng loạn.



Đức Phật Thích Ca và Đức Phật A Di Đà

Công đức và trí huệ của Chư Phật là bất khả thuyết, bất khả luận, bất khả lượng, như lời Phật dạy trong Tăng Chi Bộ, Chương 4 Pháp: Cảnh giới của các Đức Phật là không thể nghĩ bàn, nếu bàn luận, tâm sẽ bị cuồng loạn.

Vì lẽ đó (công đức và trí tuệ) mà các Đức Như Lai thường tán thán lẫn nhau. Tuy nhiên, công đức và trí tuệ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại càng không thể luận bàn, vì ở trong thế giới Ta bà uế tạp ngũ trược, mà ngài đạt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp luân, giáo hóa chúng sinh càng càng khó dạy, khó ưa vì tà kiến, cố chấp, nhiều phiền não, tật đố, ganh tỵ, gièm pha, cuồng ngôn, tham lam, bòn xén, tà tâm, buông lung, nhiều giận hờn, oán thù, nuôi mạng sống bằng cách ăn nuốt lẫn nhau, lừa lọc, dối trá, nóng nảy, kiêu mạn vv. Ở trong môi trường kiếp trước, kiến trước, mạng trước, chúng sanh trước, phiền não trước như thế, bằng trí tuệ siêu việt, Ngài vận dụng nhiều phương tiện thiện xảo cứu độ chúng sanh tùy theo căn duyên của hữu tình. Công đức và trí tuệ của Đức Phật Thích Ca được Đức Phật A Di Đà và vô lượng vô biên chư Phật trong mười phương đều tán thán, như đã được ghi lại trong Kinh Bi Hoa, được tóm lược, và những trích dẫn như sau đây:

Hằng hà sa số A-tăng-kỳ kiếp, tiền thân của Đức Phật Thích Ca là một vi Đại Thần của Vua Chuyển Luân Thánh Vương Vô Trách Niệm (Tiền thân của Phật A Di Đà) có tên là Phạm Chí Bảo Hải. Thời đó, Vua có một hoàng tử sau khi khôn lớn, cạo bỏ râu tóc xuất gia, mặc pháp phục, chứng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tên là Bảo Tượng Như Lai. Phạm Chí Bảo Hải khuyên Vua cùng với các người con và vô số người hữu duyên phát tâm Bồ đề trước Bảo Tượng Như Lai. Thời đó, Vua Vô Trách Niệm đã phát ra 48 Đại Nguyện, được gọi là Bồ Tát Vô Lượng Thanh Tịnh, được Đức Phật Bảo Tượng thọ ký trong đời vị lai sẽ thành Phật A Di Đà ở cõi nước Cực Lạc trang nghiêm. Phạm Chí Bảo Hải là người phát tâm Bồ Đề cuối cùng với 500 đại nguyện, khiến vô lượng chư Phật khắp mười phương đều rung động và cả Bồ Tát Vô Lượng Thanh Tịnh (Tiền thân của Phật A Di Đà) cảm động rơi lệ tán thán cùng với những người con, những tiền thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại

Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát vv, đều tán dương bằng những bài kệ, như đã được ghi lại trong Kinh Bi Hoa, như đoạn trích sau:

1. **Vua Vô Trách Niệm, Bồ Tát Vô Lượng Thanh Tịnh**
Tiền thân của Phật A Di Đà, cùng với những người con, tiền thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát vv đều tán thán như đoạn trích sau:

Khi nghe nói như vậy xong, Chuyển Luân Thánh vương với vô lượng thanh tịnh (Tiền thân của Phật Di Đà), liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cảm động rơi lệ, chắp tay hướng về Phạm chí, đầu mặt kính lạy và nói kệ:

Nay nguyện của Ngài

Bền vững sâu xa

Hy sinh vui riêng

Vì các chúng sinh

Phát tâm đại bi

Vì dạy chúng con

Các pháp chân thật

Pháp tướng thù thắng.

Bấy giờ, Bồ-tát Quán Thế Âm nói kệ khen ngợi:

Chúng sinh nhiều tham đắm

Nay Ngài không vương mắc

Đối các căn cao, thấp

Được tự tại từ lâu

Nên tùy theo chúng sinh

Khởi thế nguyện đầy đủ

Đời vị lai sẽ được

Trí tạng Đà-la-ni.

Bồ-tát Đắc Đại Thế nói kệ khen:

Vô lượng ức chúng sinh

Vì thiện nên nhóm họp

Biết ngài đại từ bi

Tất cả đều rơi lệ

Tu tập các hạnh khổ

Xưa nay chưa từng có.

Bồ-tát Văn-Thù-Sư-Lợi nói kệ khen:

Tinh tấn thiền định

Hết sức bền vững

Trí tuệ thắng diệu

Phân biệt hoàn toàn

Ai đem hoa hương

Cúng dường đến Ngài

Hôm nay được Ngài

Hoan hỷ nhận lấy.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ khen:

Tất cả chúng sinh

Tâm siêng tu tập

Sinh tử đói khát

Vào núi tà kiến

Ăn nuốt lẫn nhau

Không có tâm thiện

Ngài vì đại bi

Cứu độ tất cả.

2. Chư Phật mười phương khen ngợi và sai các Bồ Tát thị giả đến cúng dường Bồ Tát Đại Bi, như đoạn trích dưới đây:

Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

*-Thiện nam tử, khi ở trước Như Lai, Phạm chí Bảo Hải quỳ gối bên phải sát đất thì đại địa chấn động sáu cách. **Tất cả***

thế giới trong mười phương nhiều như vi trần trong một

***cõi Phật cũng chấn động sáu cách.** Có vầng ánh sáng lớn*

tỏa chiếu khắp thế gian, mưa vô số hoa Mạn-đà-la, hoa

Ma-ha mạn-đà-la, hoa Ba-lợi-chất-đa, hoa Mạn-thù-sa,

hoa Ma-ha mạn-thù-sa cùng vô lượng ánh sáng chiếu khắp

mười phương, như trong một cõi Phật. Chư Phật hiện tại

khắp nơi nhiều như số vi trần trong các thế giới, tịnh hoặc

bất tịnh giảng thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh...

...

Phật Bảo Tượng nói: Nay Thiện Nam Tử (Đại Bi Toàn Thiện Bồ Tát, Phạm Chí Bảo Hải)

Ông dùng âm thanh đại bi khiến cho chư Phật, Thế Tôn như số vi trần nơi một cõi Phật ở khắp mười phương sai sứ giả đến khen ngợi hiệu ông là Thành Tựu Đại Bi. Khen ngợi xong, lại dạy đại chúng này cúng dường ông.

3. Bảo Tượng Như Lai, chư Phật mười phương cùng với Bồ Tát Vô Lượng Thanh Tịnh (tiền thân của Phật A Di Đà) vv tán thán, ngợi khen Đại Bi Toàn Thiện Bồ Tát vì đại nguyện của Ngài, không những thực hành những khổ hạnh khó làm của Ngài trong các cõi ô uế khi còn là Bồ Tát, mà còn thành Phật trong thế giới ta bà tà ác ngũ trược, là bậc đại trượng phu hùng lực mạnh mẽ, thể hiện đại bi sâu dày, vì chúng sanh càng cường khó dạy, khó điều phục mà thành Chánh Đẳng

Giác, dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình, như lời dạy của Đức Phật Bảo Tượng, được ghi lại trong đoạn trích dưới đây:

Thiện nam tử, ông đã giáo hóa vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh, làm cho họ an trụ nơi Chánh giác.

Các chúng sinh này đi đến chỗ Ta, mỗi người tự phát vô số thiện nguyện, nhận thế giới Phật tịnh hoặc bất tịnh. Tùy theo sở nguyện của họ, nên Ta đã thọ ký.

*Thiện nam tử, Bồ-tát nào ở trước Ta, nguyện nhận Tịnh độ, dùng tâm thanh tịnh hoàn toàn tự điều phục, cứu giúp chúng sinh, trồng các căn lành thì **vị ấy được gọi là Bồ-tát***

nhưng không phải là đại trượng phu hùng lực

mạnh mẽ, không phải là Bồ-tát có đại bi sâu dày, vì

chúng sinh mà cầu thành Chánh giác.

Bồ-tát nào nguyện nhận cõi Phật thanh tịnh tức là Bồ-tát

***xa lìa đại bi.** Lại nữa, người nào không nguyện đi vào Nhị*

thừa là Bồ-tát không có phương tiện và trí tuệ khéo léo, không có tâm bình đẳng.

Bồ-tát nào phát thệ nguyện làm cho thế giới của mình xa lìa Thanh văn, Bích-chi-Phật thừa, diệt gốc bất thiện, không có các người nữ cùng ba đường ác, thành Chánh giác xong, chỉ dùng Đại Bồ-tát làm đại quyến thuộc, thuyết pháp Đại thừa vô thượng, tuổi thọ vô lượng, trụ mãi nơi đời trải qua vô số kiếp, chỉ thuyết pháp vi diệu cho người có tâm thiện, điều phục thanh tịnh, thành tựu thiện căn thì **vị ấy tuy được gọi là Bồ-tát nhưng không phải Đại sĩ. Vì sao? Vì không có phương tiện thiện xảo và trí bình đẳng.**

Phạm chí, ông đang ở trong vô lượng, vô biên, vô số ruộng hoa của đại chúng Bồ-tát này mà phát nguyện được thọ ký, vậy là ngay trước Phật, **ông đã phát sinh ra Hoa sen trắng đại từ bi để nhận lấy đời năm trước xấu ác với những chúng sinh nhiều nghịch tội, đã tạo ra tất cả các căn bất thiện và ở trong ấy để tùy thuận mà điều phục họ.**

4. Chư Phật tán thán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, được ghi lại trong Phật Thuyết A Di Đà Kinh như đoạn trích dẫn sau:

Xá- Lợi- Phất! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: “Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này”.

5. Đức Phật Thích Ca được ví như người Cha lành, Đức Phật A Di Đà được ví như người Mẹ hiền, chúng sanh ở trong cõi ta bà ngũ trước được ví như những đứa con thơ rơi xuống giếng sâu: Cha lành dùng

mãnh nhảy xuống giếng, tìm phương tiện đưa các con thoát ra khỏi giếng, và trao cho người Mẹ hiền ôm giữ chắc, không cho rớt xuống giếng lại nữa, (tức là vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ, vượt qua tam giới, không còn luân hồi (khổ nạn), trụ bất thối chuyển cho đến thành Phật). Thí dụ ẩn tượng này thể hiện tấm lòng đại từ đại bi của chư Phật, được ghi lại trong Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Vãng Sanh Tịnh Độ Bản Duyên như đoạn trích dẫn sau:

Các ông nên biết, ngày hôm nay Ta (Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật) và Phật A-Di-Đà trước sau chỉ có một pháp giáo hóa. Giống như cha mẹ có một đứa con còn thơ bé, chẳng may rơi xuống giếng sâu. Người cha vội vàng xuống giếng vớt lên đặt trên bờ. Người mẹ bế đem về chăm sóc nuôi dưỡng. Thân thuộc trợ giúp người mẹ bồi dưỡng ý chí cho đứa bé, rồi kết thành tình bằng hữu, không còn để bé phải

rơi vào giếng sâu nguy hiểm nữa. Các ông nên biết! **Ta**
giống như từ phụ, chúng sanh trong đời năm trước như
đưa bé rơi vào giếng sâu, A-di-đà Như Lai giống như mẹ
hiền, bờ giếng giống như Tịnh Độ. Quán Thế Âm... giống
như những bằng hữu. Được giai vị Bất thoái giống như
không còn phải rơi lại giếng sâu. Ta vào cõi Ta-bà đầy
dây năm trước giáo hóa chúng sanh ngu si trong sáu
đường, nay họ sanh về Tịnh Độ, Phật A-di-đà luôn
tiếp dẫn không bao giờ lìa bỏ. Quán Thế Âm, Đại Thế
Chí giúp đỡ bảo vệ để không bị lui sụt. Tất cả những
điều đó đều y theo nhân duyên thế nguyện đời quá khứ.

Hơn 500 Đại Nguyện bi trí viên mãn của Đại Bi Toàn Thiện Bồ
Tát, đã được thành tựu viên mãn, khi cách đây 2569 năm, Bồ
Tát đã chứng đạt đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, với danh Hiệu
Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong các đại nguyện được Đức Phật
Bảo Tượng thọ ký, và vô lượng chư Phật tán thán, có nguyện

để lại xá lợi để làm lợi ích cho chúng sanh như đoạn trích trong Kinh Bi Hoa như sau:

Bạch Đức Thế Tôn, ở thế giới Ta-bà, khi kiếp binh đao khởi lên, Xá-lợi của con sẽ hóa làm ngọc lưu ly xanh biếc từ đất hiện ra lên đến Trời A-ca-nị-tra (Trời Sắc Cứu Cánh, Trời Hữu Đảnh hay còn gọi là Trời Phi Phi Tướng Xứ), mưa vô số hoa: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Ba-lợi-chất-đa, cho đến trở lại ẩn nơi đất, tận nơi nền Kim Cang...

Bạch Đức Thế Tôn, như kiếp binh đao, kiếp đói khát, dịch bệnh nổi lên cũng lại như trên.

Bạch Đức Thế Tôn, giữa đại Hiền kiếp, sau khi con Bát-niết-bàn, các Xá-lợi này làm Phật sự như vậy, điều phục vô lượng, vô biên chúng sinh được Bất thối chuyển nơi ba thừa. (Kinh Bi Hoa Quyển 7, Hán Văn: Đàm Vô Sấm từ Phạn Văn. Việt Văn Thích Nữ Tâm Thường)

Đức Bảo Tạng Như Lai thọ ký cho Phạm Chí Bảo - Đại Bi Toàn Thiện Bồ Tát (Tiền thân Đức Phật Thích Ca)

Này bậc Trượng phu hiền thiện, sau khi ông Bát-niết-bàn, chánh pháp trụ ở đời đủ một ngàn năm. **Sau khi chánh pháp diệt, các Xá-lợi của ông tạo các Phật sự như ông đã nguyện, ở mãi nơi đời đem lại lợi ích cho chúng sinh như** đã nói ở trên. (Kinh Bi Hoa Quyển 8, Hán Văn: Đàm Sấm từ Phạn Văn. Việt Văn Thích Nữ Tâm Thường)

Hòa vào không khí trang nghiêm và hoan hỷ của đông đảo tứ chúng và người dân Việt Nam trong việc tham gia cung rước, cung tiễn, trang trí tháp thờ xá lợi Phật, chiêm bái xá lợi Phật, và phục vụ bà con đến chiêm bái trong mùa Phật Đản 2025, Tâm Tịnh, con xin thành kính cúng dường bài tán thán Đức Phật bằng lời dạy của Như Lai, hy vọng nhờ vậy, quý thiện hữu, pháp hữu có duyên lành tham gia cung rước, cung tiễn, trang nghiêm nơi thờ tự xá lợi, hoặc/và chiêm bái xá lợi Đức Phật, hoặc/và phục vụ bà con trong việc chiêm bái, một phần nào đó, cảm nhận được ân đức vô biên của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, của Chư Phật, qua đó phát sinh công đức vô

lượng, như đã được ghi lại trong các Thánh Điển (từ Pali tạng cho đến Hán Tạng).

Với công đức chơn thiện phát sinh từ sự cúng dường và tùy hỷ với tất cả những hỷ tâm của toàn thể đại chúng, Tâm Tịnh, con xin nguyện cầu Hòa Bình cho Thế Giới, mọi người sống an yên, nhu thuận hiền hòa, hạnh phúc, và bình an khắp mọi loài chúng sanh trong cõi giới này cùng khắp pháp giới.

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh nước Cực Lạc.

Trong tâm từ

Tâm Tịnh

Toowoomba, Queensland, 20/05/2025 (23/05/ Ất Tỵ)

Nguồn tham khảo:

- 1) Kinh Bi Hóa. Hán văn Đàm Vô Sấm dịch từ Phạn Văn, Đời Bắc Lương. Việt Văn: Thích Nữ Tâm Thường. Online

<https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-bi-hoa-thich-nu-tam-thuong-113485.html>

2) Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Vô Lượng Sanh Tịnh Thổ Bản
Duyên. Hán văn: thất dịch nhơn danh. Việt văn: Thích
Chơn Nguyên. Online

<https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-quan-the-am-bo-tat-vang-sanh-tinh-do-ban-duyen-165013.html>

3) Phật Thuyết A Di Đà Kinh

Bài 04. Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

Tâm Tịnh

Trong những ngày qua, người dân Việt Nam đã và đang

chứng kiến một sự kiện ý nghĩa trọng đại trong mùa Lễ Vesak 2025, có thể nói ngàn năm khó gặp: Đó là lần đầu tiên việc hàng triệu quý Phật tử trong bốn chúng đệ tử của Thế Tôn, và đông đảo người dân trên khắp đất nước, hội đủ duyên lành thù thắng đích thân

13:33

42

< × Cung thỉnh, cung tiễn, c... >

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 02/06/2025

| Lượt xem: 3724



Trong mùa Lễ Vesak 2025, người dân Việt Nam đã tham gia lễ hội chiêm bái xá lợi Phật với niềm vui và lòng thành kính. Bài viết nêu lên những Chơn Chánh Pháp Vi Diệu, bắt đầu với việc kính tín Như Lai qua việc chiêm bái xá lợi, những lợi ích từ sự tham gia sự kiện, sự hoan hỷ tham gia, tri ân Đức Phật,



chiêm bái xá lợi Đức Phật trong niềm vui hân hoan và thành kính.

Không những việc chiêm bái xá lợi Đức Phật, mà còn việc tôn trí những tháp thờ xá lợi Phật, cung đón xá lợi Đức Phật, cung tiễn, an trí xá lợi Đức Phật vv, tất cả cùng nhau tạo ra một bầu không khí lễ hội trang nghiêm đầy đạo vị và pháp vị.

Để thành kính tri ân ân đức của Đức Phật, bài luận này, nương nhờ vào oai thần, đạo huệ của chư Phật, tập trung triển khai những Chơn Chánh Pháp Vi Diệu, duyên khởi từ sự hoan hỷ của mọi người trong việc tham gia vào sự kiện tương bừng như những ngày hội lớn này, thứ tự được minh thị qua mỗi bài viết như sau:

- **Chơn Chánh Pháp Vi Diệu thứ nhất (bài 01): Chánh Tín Phật Trí**, trong đó **Nhân**: kính tín Như Lai qua việc hân hoan chiêm bái xá lợi Phật, **Quả**: được lợi ích, hạnh phúc lâu dài, và sinh thiên vv. (sẽ được khai minh từ những Lời

Phật dạy trong hai nguồn kinh điển chính thống: Pali Tạng và Hán Tạng).

- **Chơn Chánh Pháp Vi Diệu thứ hai (bài 02): *Tâm Chánh***
Trực tham gia sự kiện duyên hiển bày thất giác chi, nhập vào dòng suối Pháp như những lời dạy của Thế Tôn trong các bộ kinh Nikàya
- **Chơn Chánh Pháp Vi Diệu thứ ba (bài 03): *Sơ Thiền***
Thông qua việc hoan hỷ tham gia sự kiện này, tri ân ân đức của Thế Tôn: Ly dục, ly bất thiện pháp có tầm có tứ, một trạng thái hỷ lạc do ly bất thiện pháp sanh ,như được khai minh bằng những Phật Ngôn, được ghi lại trong Thánh Điển Pali.
- **Chơn Chánh Pháp Vi Diệu thứ tư (bài 04): *Vãng Mây Đại***
Hỷ thấp sáng bầu trời Đại Nam_ Tùy hỷ công đức, hay căn lành, dầu nhỏ như cực vi trần của Phổ Hiền Bồ Tát hiển bày cùng khắp...

- **Chơn Chánh Pháp Vi Diệu thứ năm (bài 05): *Phật tánh, pháp tánh: Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, Đại Tín Tâm*:**
xá lợi Phật biểu pháp Trí Tuệ và Từ Bi của Đức Phật, đánh thức Phật tánh trong tâm của mỗi người, lan tỏa đến hàng triệu người, cả thiên long bát bộ tận đến Hữu đảnh thiên và cùng khắp pháp giới, vốn không sanh không diệt, không đến không đi mà có mặt cùng khắp...

Tâm Tịnh lược ghi

01/06/2025 (06/05 Ất Tỵ)

Toowoomba, Queensland, Australia

Bài 05 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu- *Bài 01: Chánh Tín Phật Trí*

Tâm Tịnh

13:34

< ×

Cung thỉnh, cung tiễn, c...

...

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu .Bài 01: Chánh Tín Phật Trí

Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 04/06/2025
| Lượt xem: 2926

f

Vào ngày 02/06/2025, chư Tôn đức Tăng Ni và đông đảo Phật tử tổ chức lễ cung tiễn xá lợi Phật về Ấn Độ trong không khí trang nghiêm. Đám đông Phật tử bày tỏ lòng kính ngưỡng và sự xúc động khi tiễn đưa xá lợi Phật.



▪ **Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật** **hiển bày**

<

>

↶

↷

Hôm 02/06/2025, chư Tôn đức Tăng Ni giáo phẩm GHPGVN Đà Nẵng, những đại diện lãnh đạo địa phương, đông đảo quý Phật tử và người dân hành lễ cung tiễn xá lợi Phật trong không khí trang nghiêm và tôn kính . Hàng ngàn Phật tử mặc đồng phục, pháp phục đứng hai

bên đường bụi ngùi xúc động cung tiễn xá lợi Phật đến tận sân bay quốc tế Đà Nẵng ‘trở về’ quê hương Ấn Độ, nơi Đức Phật thị hiện đản sanh, giác ngộ, niết bàn, để lại cho đời vô số xá lợi và 84000 pháp môn, chỉ đường dẫn lối cho chúng sanh những cách sống an lạc, hạnh phúc, sống từ bi hỷ xả, được chơn lạc, nhơn thiên, niết bàn.

Một số Phật tử tranh thủ duyên lành này, với năm vóc sát đất, mặt hướng về xe hoa chở xá lợi Phật kính lễ Ngài. Mặc dầu ái luyến sinh khổ đau, là nguồn gốc của luân hồi, nhưng trong khi đối với phần nhiều Phật tử, chưa thể xả ly, đoạn diệt tham sân si, thời ái luyến với Đức Phật là rất lành, vì Ngài là bậc chánh đẳng giác, bậc toàn thiện, thầy của trời người, bậc lân mẫn từ bi đến mọi loài chúng sinh, bậc trí tuệ tuyệt hảo, mang lại ánh sáng, phá mê khai ngộ, chỉ dạy cho chúng sanh con đường thoát khổ đau. Có thể thấy được sự lợi lạc, hạnh phúc lâu dài này ở trong Thánh Điển Pali như: Một con chó vì ái luyến với một vị Bích Chi Phật trong khi tiễn biệt Ngài

đến nỗi mất mạng, nhờ vậy được tái sinh thành một vị thiên nam ở cõi Trời Ba Mươi Ba (Đao Lợi Thiên) (Tích Truyện Kinh Pháp Cú). Con Voi chúa trong Tiểu Bộ Kinh luyện ái với Đức Phật Thích Ca trong khi tiễn biệt Ngài đến nỗi vỡ tim ra chết, và được tái sinh lên Đao Lợi Thiên. Con ngựa Kiền Trắc chia tay Bồ Tát khi Ngài cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục xuất gia, vì lòng ái luyện trung thành quá lớn đến nỗi mất mạng, cũng được tái sinh về cõi Trời Ba Mươi Ba, hưởng sự vui sướng, hạnh phúc lâu dài trong cảnh giới thù thắng đó...

Bài chia sẻ hôm nay, trên tinh thần theo lời Phật dạy, được kết tập trong hai nguồn kinh điển chính thống Pali tạng và Hán tạng nhằm làm sáng tỏ **Chánh Tín Phật Trí – Nhân lành** qua việc thành kính cung rước, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật vv của hàng triệu bà con- **Quả**: được lợi lạc, hạnh phúc lâu dài, và sau khi xả bỏ thân mạng, sẽ được sinh thiên,

và đối với hành giả Tịnh Độ với tâm nguyện vãng sanh về Cõi Phật A Di Đà, sẽ được tái sanh về miền Cực Lạc.

1. Lợi lạc, hạnh phúc lâu dài

Đức Thế Tôn để lại xá lợi vì lợi ích, hạnh phúc lâu dài cho số đông, cho những ai hân hoan chiêm bái, kính lễ xá lợi ngài, như đánh lễ chính Đức Phật, và nhờ vậy được lợi ích và hạnh phúc lâu dài, như lời dạy của Ngài cho Ngài Ananda, cho bốn chúng đệ tử, cho chư thiên và loài người trước khi nhập vô dư niết bàn, như đã được ghi lại trong Thánh Điển Pali như sau:

Này Ananda, pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp, hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp), thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

(Trường Bộ Kinh Digha Nikàya. 16 Đại Bát Niết Bàn Kinh. Tụng Phẩm V. Đoạn 11. Hòa Thượng Thích Minh Châu)

Thật vậy, lợi ích có thể thấy được tức thời qua việc hàng triệu Phật tử và người dân trong những ngày qua, thành kính tham gia cung thỉnh, chiêm bái, cung tiễn, tôn trí lễ đài và tháp thờ xá lợi Thế Tôn vv trong niềm hân hoan hạnh phúc vô cùng. Có những người không quản ngại đường xá xa xôi, hoặc bệnh tật, hoặc tuổi già sức yếu vv, vẫn không thấy mệt mỏi, mà trái lại, rất hoan hỷ xếp hàng đợi chờ trong vài giờ liền, thậm chí dưới trời mưa, hoặc nắng nóng vào mùa hè của miền trung và bắc chỉ để được một lần chiêm bái xá lợi Phật trong niềm vui hỷ lạc.

Khoảnh khắc thiêng liêng khi mọi người thành kính chấp tay thành liên hoa kính lễ tháp thờ xá lợi Đức Phật, đi nhiều một vòng quanh trong niềm vui khó tả, là biểu pháp của sự an lạc và hạnh phúc của đông đảo bà con tham gia vào sự kiện kỳ đặc này.

Đây là một kỷ niệm khả hỷ khó quên mà những người tham gia, một khi hay nhiều khi nhớ lại, thời niềm vui chơn chánh hỷ lạc lại sẽ được khởi dậy, pháp hỷ tràn đầy trong tâm, mang lại hạnh phúc dài lâu, như được ghi lại trong Kinh Điềm Lành, Tiểu Tụng, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya sau đây:

Ở trú xứ thích hợp

Công đức trước đã làm

Chân chánh hướng tự tâm

Là điềm lành tối thượng.

Hạnh phúc lâu dài mà Đức Phật muốn nói ở đây, có lẽ là sự thọ hưởng an vui trong cảnh giới tối thắng của chư thiên sau khi chết, như sẽ được minh thị trong mục 2.

2. Sau khi xả bỏ thân mạng, sẽ được sanh thiên

Đức Phật dạy A Nan rằng: “*Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp của Phật mà **tưởng nhớ lại đạo hóa của***

*Pháp vương Như Lai, **sống thì được phước lợi, chết thì sanh thiên***” (Kinh Du hành, Trường A-hàm).

Thành kính cung thỉnh, chiêm bái, cung tiễn xá lợi Phật vv thể hiện lòng tôn kính Như Lai trong niềm hân hoan hạnh phúc. Lời Phật dạy cho thấy chỉ với hạnh chơn thiện lành nhờ từ sự **kính tín Đức Phật** mà phát sinh công đức vô lượng, sẽ được sinh thiên sau khi chết, được ghi lại trong Thánh Điển Pali, như đã được trích dẫn ở trên, cũng như được minh chứng ở tiểu mục 2.1 & 2.2 dưới đây.

2.1 Sự thật này được minh chứng trong tích truyện kinh Pháp Cú 2, Phẩm Song Yếu kể rằng: con trai duy nhất của một phú gia Bà-la-môn keo kiệt, bị bệnh (do người cha tánh bủn xỉn, không chịu chạy chữa) và bị chết, được tái sinh lên Cõi Trời Đao Lợi (Trời Ba Mươi Ba) do nhờ kính tin Như Lai, như đoạn trích sau đây:

Người Bà-la-môn chưa tin hẳn (việc con ông sinh thiên chỉ do kính tin Như Lai, chứ không do công đức nào khác nữa), hỏi lại Thế Tôn:

- Có ai do tin Phật mà được sanh thiên không?

Thế Tôn đáp:

- Chẳng phải có hằng trăm, hằng ngàn hay hằng trăm ngàn mà vô số người do đặt niềm tin nơi ta đều được sinh thiên.

...

Thấy đám đông chưa hết nghi ngờ, đấng Đạo sư ra lệnh:

- Phạm thiên Matthakundali, hãy đến đây với lâu đài của ngươi!

Tức thì Matthakundali hiện ra, thân cao gần một dặm với nhiều đồ trang sức cõi trời. Từ lâu đài bước xuống,

Phạm thiên đánh lễ đức Đạo sư rồi cung kính đứng một bên.

Đức Phật hỏi:

- Ngươi đã tạo lập công đức gì mà được phước báo thế này?

Phạm thiên với dung nhan thù thắng.

Chiếu sáng bốn phương như sao trời,

Hỡi vị trời oai lực phi thường,

Sinh thời làm công đức gì thế?

Phật nói kệ xong, Phạm thiên đáp:

*- Bạch Thế Tôn, **con được phước báo thù thắng này do kính tin Ngài.***

- Ngươi được phước báo sanh thiên nhờ kính tin Ta?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Đám đông chiêm ngưỡng vị trời, và đồng vui mừng thốt lên:

- Oai lực của chư Phật thật là kỳ diệu! Con trai Ba-la-môn Adinnapubbaka được phước báo như thế này chỉ do kính tin Phật, chẳng phải do công đức nào khác!

Đức Đạo sư bèn thuyết giảng:

- Tâm ý là gốc của hành động, cả tốt lẫn xấu. Chính tâm ý điều khiển hành động. Bởi vì việc làm do lòng tin theo người đi trong nhưn thiên như bóng theo hình.

Đấng Pháp Vương, như một vị vua đóng dấu ấn bằng con triện hoàng gia lên sắc dụ đã được niêm phong, tiếp tục đọc Pháp Cú số 2:

*Ý dẫn đầu các Pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng không rời hình.*

(Tích Truyện Kinh Pháp Cú. I Phẩm Song Yếu. 2. Khóc đòi những chuyện trên trời)

2.2 Một bà lão Chiên-đa-la, sắp đọa địa ngục do ác nghiệp của bà, mà lại được sinh thiên ngay khi bị một con bò húc chết, là nhờ đánh lễ Đức Phật. Kinh văn cho thấy bà lão khi đối diện với Thế Tôn, không chịu đánh lễ, mà do Tôn giả Đại Mục Kiền Liên (Maha-Moggallàna) thúc giục bà đánh lễ Đức Phật bằng cả tấm lòng kính ngưỡng, như đoạn kinh văn được trích từ Phẩm II. Chuyện thứ tư Lâu Đài của Chiên-đà-la, Thiên Cung Sự, Tiểu Bộ Kinh như sau:

Trong lúc đức Thế Tôn đang trú ngụ tại Ràjagaha (Vương xá), **Ngài nhập định Đại bi mà chư Phật thường trú**, sau đó xuất định và quán sát thế gian. Ngài thấy ngay trong thành phố ấy tại khu vực của dân chúng Candàla (Chiên-đà-la, hạng người vô loại khốn cùng không ai tiếp xúc) **có một bà lão sắp mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho bà.**

Với tâm Đại bi, MUỐN làm cho bà tạo một nghiệp lành đưa đến cõi trời, Ngài suy nghĩ: **'Ta sẽ an trú kẻ ấy vào thiên giới'**, Ngài liền cùng đại chúng Tỷ-kheo vào Ràjagaha khất thực.

Vào lúc ấy, bà lão Chiên-đà-la chống gậy ra khỏi thành, thấy đức Thế Tôn đến gần, và khi bà đối diện Ngài, bà dừng lại. Đức Thế Tôn cũng dừng lại và đứng ngay trước mặt bà như thể cản bà tiến lên.

Sau đó, Tôn giả Mahà-Moggallàna, biết tâm bậc Đạo Sư và cũng biết thọ mạng bà lão sắp hết, bèn thúc giục bà đánh lễ đức Thế Tôn:

*1. Lễ chân đức Phật Go-ta-ma,
Vì xót thương cho số phận bà,
Giác giả tối cao, danh tiếng rộng,
Đứng ngay trước mặt, hỡi Chiên-đà.*

2. Hãy hướng tâm đầy đủ thiện duyên

Về Ngài La-hán, bậc an nhiên,

Mau mau đánh lễ, hai tay chắp,

Vì mạng sống kia chẳng được bền!

Khi bà lắng nghe lời Tôn giả, lòng đầy xúc động, bà phát khởi tâm tín hướng về bậc Đạo Sư, liền đánh lễ Ngài với năm phần thân thể sát đất, và do hân hoan trước đức Phật, bà nhất tâm đứng yên lặng, đầu cúi xuống. Đức Thế Tôn bảo:

- Thế này là đủ để bà ấy lên thiên giới.

Xong Ngài vào thành với đại chúng Tỷ-kheo. Ngay lập tức sau đó, một con bò cái chạy trốn cùng với bê con, lao về phía bà già, lấy cặp sừng húc bà chết tại chỗ.

Để giải thích tất cả sự kiện này, chư vị Trưởng lão kết tập Kinh điển ngâm hai vần kệ;

3. Được lời khuyên của bậc chân nhân

Là bậc mang thân xác cuối cùng,

Bà lão Chiên-đà liền đánh lễ

Cồ-đàm Giác Giả, đại danh lừng.

4. Bò cái đá người khốn khổ trên,

Lúc bà đang đứng chấp tay lên

Khẩu đầu đánh lễ ngài Viên Giác,

Người chiếu hào quang giữa bóng đêm.

Sau đó, bà được tái sanh giữa cõi trời Ba mươi ba. Bà có

một đoàn tùy tùng hộ tống gồm cả một trăm ngàn tiên nữ.

Ngay đúng ngày hôm ấy, bà đã hóa thành một Thiên nữ trong Lâu đài của mình, hiện xuống cõi trần, tiến đến gần Tôn giả Mahà-Moggallàna và cung kính đánh lễ Tôn giả.

(Hết trích)

(Tiểu bộ Kinh – Tập II Khuddaka Nikàya – Thiên Cung Sự, Phẩm II Cittalatà, 4.(21). Chuyện thứ tư: Lâu Đài Của Nàng Chiên-Đà-La (Candàlì-Vimàna, Giáo Sư Trần Phương Lan dịch.)

Như vậy, việc chiêm bái, cung thỉnh, cung tiễn, tôn trí tháp thờ, an trí xá lợi Đức Phật vv bằng cả tấm lòng tôn kính hân hoan, và nuôi dưỡng đức tin và sự tôn kính đó cho đến ngày xả bỏ báo thân, thời sẽ được sinh thiên, như những lời Phật dạy, đã được minh chứng trong Thánh Điển Pali.

3. Sẽ được vãng sanh Tịnh Độ như tâm nguyện: **Với pháp lành này (thành kính chiêm bái, cung thỉnh, cung tiễn vv xá lợi Đức Phật trong niềm hân hoan hỷ**

lạc), thay vì hướng về chư thiên, những hành giả Tịnh Độ dốc lòng hồi hướng thiện căn này, nguyện vãng sanh về cõi Cực Lạc, sẽ được vãng sanh như tâm nguyện (như đã được ghi lại trong các Kinh Đại Thừa)

Trong Kinh Bi Hoa khi còn trong nhân địa, tiền kiếp của Phật A Di Đà là Vua Chuyển Luân Thánh Vương Vô Trách Niệm đối trước Phật Bảo Tượng đã phát 48 đại nguyện trong đó có nguyện:

*Nguyện khi con thành chánh giác xong, ở vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp thế giới Phật khác có **chúng sanh nào được nghe danh hiệu của con mà tu các pháp lành, muốn được sanh về thế giới của con, nguyện cho họ sau khi xả bỏ thân mạng, nhất định sanh về**, chỉ trừ người phạm tội ngũ nghịch, hủy báng thánh nhơn, phá hoại chánh pháp.*

(Kinh Bi Hoa, phẩm 4: Nguồn gốc các Bồ Tát được thọ ký, Hán Văn: Đàm Vô Sấm, Việt Văn: Thích Nữ Tâm Thường, trtr. 179 -180; Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Vol.3, No.157).

Nguyện 18: (Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh: Tỳ Kheo Pháp Tạng phát 48 đại nguyện trước Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai)

Âm: Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sinh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sử hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sinh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sinh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp.

Nghĩa: Khi tôi thành Phật, **chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin tưởng, nếu có điều lành nào, dốc lòng hồi hướng nguyện sinh về cõi nước con,** cho đến

mười niệm, nếu không được vãng sinh, thì không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phi báng chánh pháp.

Giảng: Pháp sư Tịnh Không (1994)

Công đức danh hiệu là chân thật, không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem kỹ lời nguyện này. Trong đây, một chữ cũng không được bỏ sót. *“Khi tôi thành Phật, chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu tôi”*. “Nghe” đã bao gồm lòng tin chân thật, phát nguyện thiết tha. Nếu nghe mà không tín - nguyện, chính là nghe được mà không thấy được. Cho nên, tiếp theo Ngài nói ***“chí tâm tín nhạo”*** (hết lòng tin tưởng ưa thích), **bốn chữ này là then chốt quan trọng.** Chúng ta có thể vãng sinh hay không, quyết định ở bốn chữ này. ***“Chí tâm”*** là **chân thành đến tột cùng, hay còn gọi là chân tâm.** Chân thành tột cùng thì tâm trong sạch....

“Tín” là lòng tin chân thật, không có một chút hoài nghi. *“Ưa thích”* là hoan hỷ ưa thích Phật A-di-đà, ưa thích thế giới Cực

Lạc, chân thật muốn sinh về. Như vậy mới được! **“Tất cả căn lành, tâm luôn hồi hướng”**. Ngay trong đời này, một chút ít việc thiện gì, tâm lành hạnh lành nào, đều hồi hướng trang nghiêm Tịnh độ, đều đem công đức này cầu sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Trong sách *Yếu Giải*, Đại sư Ngẫu Ích nói rằng: **“Được vãng sinh hay chẳng, đều do tín - nguyện có hay không; phẩm vị cao thấp đều do công phu trì danh sâu hay cạn”**. Đây đều căn cứ lời nguyện này, phẩm sen cao thấp là căn cứ theo công phu niệm Phật. Công phu trì danh sâu thì phẩm vị cao, công phu cạn thì phẩm vị thấp.

Nguồn: Chùa Hoằng Pháp:

<https://chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-48-dai-nguyen-cua-duc-phat-a-di-da-72/index-2617/>

Đức tin và lòng tôn kính với Đức Phật trong niềm hân hoan cần phải được nuôi dưỡng hàng ngày cho đến cuối đời bằng cách hành theo lời Phật dạy: đoạn ác tu thiện, bỏ tà theo chánh, giảm bớt tham sân si, sống nhu thuận vị tha, sống biết chia sẻ yêu thương, từ bi bác ái đến với mọi người, sống có ý thức bảo vệ môi trường, tôn trọng sự sống của muôn loài...

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh nước Cực Lạc.

Trong tâm từ

Tâm Tịnh

03/06/2025, Toowoomba, Queensland, Australia

Bài 06 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

13:37

41

< × Cung thỉnh, cung tiễn, c... >

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu .Bài 02: Thất Giác Chi Hiển Bày

Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 06/06/2025
| Lượt xem: 3037

f

Theo lời Phật dạy, việc tập trung tâm ý vào pháp, lắng nghe, tụng đọc, thuyết pháp và chiêm bái xá lợi Phật là những hành động sẽ giúp tâm được chánh trực, từ đó Bảy Giác Chi xuất hiện. Bảy Giác Chi bao gồm: Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, và Xả giác chi



**BIỂN NGƯỜI KÍNH CẨN
CUNG TIỄN XÁ LỢI PHẬT VỀ ẤN ĐỘ**

▪ **Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi**

< > ↶ ↷

Bài 02 Thất giác chi hiển bày, khi nhất tâm thành kính tham gia cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật...trong niềm hân hoan hỷ lạc

Tâm Tĩnh

*Để minh và giải thoát viên mãn, cần phải tu tập Bảy Giác Chi sung mãn cho đến viên mãn. Như lời Phật dạy, lấy pháp làm đối tượng tác ý, **tập trung tất cả tâm ý, lắng tai nghe pháp; tụng đọc pháp; thuyết pháp; tư duy Pháp; hoặc trong việc cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật, sự kiện trọng đại trong Mùa Phật Đản 2025 vừa qua ở Việt Nam..., là duyên lành khiến cho TÂM ĐƯỢC CHÁNH TRỰC (vì không bị THAM SÂN SI chi phối nhờ dựa vào Như Lai, dựa vào Pháp). Khi TÂM CHÁNH TRỰC có mặt, thời lần lượt BẢY GIÁC CHI có mặt. Đó là cách tu tập Bảy Giác Chi, nếu kiên tâm hành trì tinh tấn (không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần), sẽ đi đến sung mãn, viên mãn, thời đưa đến minh và giải thoát viên mãn, như Lời dạy của Bậc Tuệ Tri mọi Pháp.***

Nương theo lời Phật dạy trong các tạng kinh Pali, bài viết này diễn giải **cách Thất Giác Chi hiển bày qua việc nhất tâm**

thành kính cung rước, tôn trí tháp thờ xá lợi, cung tiền, chiêm bái xá lợi Đức Phật vv; cũng là một trong những cách lý giải cho bài số 01 *tại sao thành kính tham gia sự kiện kỳ đặc này phát sinh công đức vô lượng*; và hơn nữa qua bài này, nhiều pháp hữu có thể ứng dụng **Thất Giác Chi** trong việc tu tập trong đời sống hàng ngày (*Bài này không đi sâu giải thích mỗi giác chi*).

1) Thất giác chi là gì, và lợi ích tu tập

Thất giác chi là bảy yếu tố giác ngộ gồm:

1. Niệm giác chi
2. Trạch pháp giác chi (chọn pháp môn phù hợp: thiện pháp, bạch pháp... theo chiều hướng giác ngộ, giải thoát)
3. Tấn giác chi
4. Hỷ giác chi
5. Khinh an giác chi
6. Định giác chi

7. Xả giác chi

Lợi ích của tu tập Thất Giác Chi, nếu nhất tâm tu tập một cách sung mãn, sẽ đưa đến ly tham, đoạn diệt, thắng trí, an tịnh, giải thoát, niết bàn như được ghi lại trong Thánh Điển Pali như sau:

Ví như, này các Tỷ-kheo, các cây đà, cây kèo của ngôi nhà có nóc nhọn; tất cả cây đà, cây kèo ấy đều thiên về nóc nhọn, hướng về nóc nhọn, xuôi về nóc nhọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. (Tương Ưng Bộ_Samyutta Nikàya. Tương Ưng Giác Chi. I, Phẩm Núi. VII Nóc Nhà (S. v, 75)

2. Thất giác chi hiển bày qua việc nhất tâm thành kính cung thỉnh, cung tiễn, tôn trí tháp thờ, chiêm bái xá lợi Đức Phật vv trong niềm hân hoan hỷ lạc.

Rất nhiều Phật tử (Tâm Tịnh đích thân gặp, và xem những videos từ các đài truyền hình chính thống liên quan đến sự kiện xá lợi Đức Phật linh thiêng) thật sự rất vui, hạnh phúc đến rơi lệ, có người sung sướng cả đêm không ngủ được, đợi đến sáng sớm đi chiêm bái xá lợi Phật như đảng lễ chính Đức Phật. Có những cụ già, có những người ngồi trên xe lăn, đặc biệt trong video của VTCNews có cuộc phỏng vấn với anh Trần Viết Dậu, quê ở Đan Phượng, Hà Nội, mặc dầu bị thương chống 2 nạng, đi đứng rất khó khăn, thế nhưng anh Dậu vẫn lặn lội đến Chùa Quán Sứ, xếp hàng đứng đợi chờ để được chiêm bái xá lợi Phật trong hơn 05 tiếng đồng hồ liền với chân bị thương, được hỗ trợ bằng đôi nạng, mà vẫn hạnh phúc, tươi cười. **Anh nói mọi mệt mỏi tan biến hết** chỉ vì một lòng nghĩ đến Phật, và được đích thân chiêm bái xá lợi Đức Phật trong niềm vui hỷ lạc. Niềm hạnh phúc của anh Dậu không thể tả khi được chiêm bái, đánh lễ xá lợi Đức Phật trong niềm xúc động đến rơi lệ. Không những anh Dậu mà

còn nhiều người khác nữa, mặc dầu bệnh tật, tuổi già sức yếu, nhưng cảm thấy như được hạnh phúc, mà dường như được khỏe lại, thậm chí có cụ già nói cảm thấy như trẻ lại nhiều tuổi và v.v



Tất cả những điều này là chỉ dấu của **KHINH AN GIÁC CHI** vì niềm hân hoan hỷ lạc, phát sinh từ một lòng chí tâm kính lễ xá lợi Đức Phật như đánh lễ chính Ngài, một vị Phật toàn giác, đại từ đại bi đại hỷ đại xả, từ bi lân mẫn đến mọi loài

chúng sanh, bậc trí tuệ tuyệt hảo. Sự xuất hiện của Ngài mang lại lợi lạc cho số đông, hạnh phúc cho chư thiên, loài người và cho hết thảy mọi loài chúng sanh, không những trên quả địa cầu này, trong tam giới mà cả trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới....

Sau đây là đoạn kinh văn trong Tăng Chi Bộ Anguttara Nikàya, Chương Sáu Pháp, Đức Phật thuyết giải Thất Giác Chi hiển bày qua việc một lòng chí thành chú tâm hướng đến Như Lai, niệm ân đức Phật như sau:

*Ở đây, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Khi nào, này Mahànàma, Thánh đệ tử niệm Như Lai, trong khi ấy, **tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối**; trong khi ấy, **tâm vị***

ấy được chánh trực nhờ dựa vào Như Lai. Và này Mahànàma, một Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩa **tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan** liên hệ đến pháp. Người có hân hoan, nên **hỷ sanh**. Người có hỷ, nên **thân được khinh an**. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. **Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.**

(Tăng Chi Bộ Kinh Anguttara Nikàya. Chương Sáu Pháp. I. Phẩm: Đáng Được Cung Kính. X (10) Mahànàma)

Như vậy, đoạn kinh văn từ Thánh Điển Pali này cho thấy **Tâm được chánh trực là tâm không bị THAM SÂN SI chi phối.**

Tâm này có được là do dựa vào Như Lai, tức là với một lòng chí tâm quý kính Như Lai, thành kính chiêm bái xá lợi Như Lai bằng cả tấm lòng chân thành, thì tâm sẽ được thanh tịnh. Như vậy, Chi phần thứ nhất của Thất Giác Chi, là NIỆM GIÁC

CHI được hiển bày. Do tâm được chánh trực, nên được nghĩa Tín Thọ và Pháp Thọ (TRẠCH PHÁP GIÁC CHI), nhờ vậy Hân hoan sanh (TẤN GIÁC CHI), nhờ hân hoan Hỷ sanh (HỖ GIÁC CHI), nhờ hỷ Thân Kinh An (KHINH AN GIÁC CHI), với thân kinh an, Tâm được An Lạc, và nhờ vậy Tâm được Định tĩnh (ĐỊNH GIÁC CHI).

XẢ GIÁC CHI: đối với những Phật tử thuần thành, thời luôn hướng tới niệm xả ly trong tất cả các pháp. Có thể xả ly bằng thuần quán: **Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác.** Trí rõ biết tất cả pháp đều huyễn hoặc, ngay lúc đó niệm xả tự nhiên (ly huyễn), và một khi xả có mặt, ly huyễn có mặt; một khi ly huyễn có mặt, thời niệm giác có mặt. Quý Pháp hữu

có thể đọc bài kệ trong kinh Pháp cú số 170, Phẩm Thế Gian, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya để niệm xả có mặt.

Hãy nhìn như bột nước

Hãy nhìn như cảnh huyễn

Quán nhìn đời như vậy



Huyễn cảnh, bột nước

*Hãy nhìn như bột nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.*

(Pháp Cú 170, Phẩm Thế Gian XIII, Tiểu Bộ Kinh Nikàya)

Thần chết không bắt gặp.

(Pháp Cú 170. XIII Phẩm Thế Gian. Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya)

Như vậy, do thân được khinh an
(KHINH AN GIÁC CHI), mà nhiều người
bị bệnh tật như anh Đậu, những cụ già
đi xe lăn, những người bệnh khác, mệt
mỏi, bất thọ lạc do thân bệnh của họ

đều được tan biến. Sự thật này được ghi lại trong Tương Ưng Bộ Samyutta Nikàya, Tương Ưng Giác Chi, II. Phẩm bệnh như trường hợp Ngài Mục Kiền Liên (Moggollàna) bị bệnh, khi chú

tâm lắng nghe một tỷ kheo thuyết về Bảy Giác Chi, hỷ lạc phát sinh, nhờ vậy, bệnh của Ngài liền hết. Đặc biệt, khi Trưởng Lão Ca Diếp (Kassapa) bị bệnh kịch liệt, không chịu nổi, nhưng khi Ngài **chú tâm lắng nghe Thế Tôn thuyết giảng** về Bảy Giác Chi, Ngài phát sinh hỷ lạc, nhờ vậy bệnh của Trưởng Lão Ca Diếp liền hết, như đoạn kinh văn trích dẫn dưới đây:

Thế Tôn nói với Tôn giả Mahà Kassapa (Đại Ca Diếp):

-- Nay Kassapa, Ông có kham nhẫn được chăng? Ông có chịu đựng được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không có tăng trưởng?

*-- Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. **Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không có giảm thiểu.***

5) -- Này Kassapa, bảy giác chi này do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bảy? Niệm giác chi, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn... Xả giác chi, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Bảy giác chi này, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

-- Thật vậy, bạch Thế Tôn, chúng là giác chi. Thật vậy, bạch Thiện Thệ, chúng là giác chi.

6) Thế Tôn thuyết như vậy, **Tôn giả Mahà Kassapa hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Và Tôn giả Mahà Kassapa được thoát khỏi bệnh ấy. Bệnh ấy của Tôn giả Mahà Kassapa được đoạn tận như vậy.**

(Tương Ưng Bộ Samyutta Nikàya. Tương Ưng Giác Chi II.
Phẩm Về Bệnh. 14.IV. Bệnh (1) (S.v,79)

3. Bí quyết là tập trung tất cả tâm ý chú tâm hướng về tướng tịnh tín, hoặc chú tâm nghe pháp như lời dạy của Đức Phật trong phẩm Triền Cái, Tương Ưng Giác Chi như sau:

Vị Thánh đệ tử lấy pháp làm đối tượng tác ý, tập trung tất cả tâm ý, lắng tai nghe pháp; trong khi ấy, năm triền cái không có hiện hữu trong vị ấy. Bảy giác chi này, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn. (Tương Ưng Giác Chi. IV. Phẩm Triền Cái. 38.VIII. Chương ngại, triền cái)

Rõ ràng tập trung tất cả tâm ý khi nghe pháp, hay hướng về tướng tịnh tín tùy niệm Đức Phật là hết sức quan trọng, vì ngay khi đó TÂM ĐƯỢC CHÁNH TRỰC do không bị THAM SÂN SI chi phối nhờ dựa vào Như Lai, dựa vào Pháp. Chính vì thế NĂM TRIỀN CÁI không có mặt (vì Tham Sân Si không bị

chi phối, thời năm triển cái không có mặt). Như Lai khẳng định nhờ tu tập miên mật như vậy, bảy giác chi sẽ được sung mãn đi đến viên mãn.

Không những niệm Phật (ân đức Phật) mà trong Tăng Chi Bộ ở Chương 6 Pháp, Đức Phật dạy cho cư sĩ họ Thích Mahànàma cách Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Thí, Niệm Giới, Niệm Thiên với tất cả sự chú tâm, thời Thất Giác Chi hiển bày (năm triển cái không có hiện hữu đối hành giả có sự chú tâm tuyệt vời)

4. Những cách tu tập có thể ứng dụng để Bảy Giác Chi được sung mãn: Nghe Pháp, thuyết pháp, đọc tụng pháp, tư duy và khảo sát về pháp

Như vậy, **TẤT CẢ VỚI SỰ CHÚ TÂM** Là tối quan trọng. Cũng trong Tăng Chi Bộ Anguttara Nikàya. Chương 5 Pháp. III. Phẩm năm phần. 5.26, Đức Phật thuyết giảng 5 giải thoát xứ trong đó Bảy Giác Chi hiển bày đối với những hành giả có sự

chí thành, chí kính hướng tâm, **hết sức tập trung với việc lắng nghe Pháp, đọc tụng Pháp, Thuyết hoặc trình bày Pháp, và tác ý tư duy Pháp.** Đức Phật nói người sống không phóng dật và nhiệt tâm có thể đi đến đoạn diệt hoàn toàn qua một trong năm giải thoát xứ, và nơi đây chỉ nêu ra bốn vì liên quan trực tiếp đến việc nghe, thuyết, đọc tụng và tư duy về Pháp: (1) nghe pháp, (2) thuyết pháp, (3) tụng đọc pháp, (4) tư duy và khảo sát về pháp

5. Bảy Giác Chi được tập tập, được làm cho sung mãn khiến cho MINH và GIẢI THOÁT được viên mãn, như lời Phật dạy trong Tương Ưng Giác Chi. I. Phẩm Núi như sau:

Thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn khiến cho minh và giải thoát được viên mãn?

-- Này Kundaliya, **bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho minh và giải thoát được viên mãn.**

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bảy giác chi được viên mãn?

-- Này Kundaliya, **bốn niệm xứ được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bảy giác chi được viên mãn.**

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn?

-- Này Kundaliya, **ba thiện hành (sucaritani) được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.**

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho ba thiện hành được viên mãn?

-- Nay Kundaliya, **hộ trì căn được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho ba thiện hành được viên mãn.**

(Tương Ưng Bộ_Samyutta Nikàya. Tương Ưng Giác Chi. I.Phẩm Núi. 6.VI. Kundaliya)

BÍ QUYẾT LÀ CHÍ THÀNH CHÍ KÍNH TẬP TRUNG TẤT CẢ TÂM Ý VÀO ĐỐI TƯỢNG (ĐỀ MỤC_TƯỚNG TỊNH TÍN), THỜI TÂM SẼ ĐƯỢC CHÁNH TRỰC (NHƯ VẬY CÁC CĂN ĐƯỢC THỦ HỘ VIÊN MÃN).

6. Kết luận:

Rõ ràng, rất nhiều Phật tử đã chí thành chí kính tập trung thân và tâm thành kính chiêm bái, cung thỉnh, cung tiễn, tôn trí tháp và chánh điện nơi thờ xá lợi Đức Phật vv, là yếu tố quyết

định khiến cho Tâm được Chánh Trực, nhờ vậy mà hân hoan, hỷ lạc sanh khởi, là nguồn cội **Bảy Giác Chi** tự nhiên hiển bày, khiến cho tâm thanh tịnh, phát sinh công đức vô lượng, và công đức đó còn tăng thêm không thể kể, không thể đong đếm nhờ vào công đức và đạo huệ vô biên, bất khả thuyết, bất khả luận, bất khả lượng của Thế Tôn và các Đức Như Lai.

Để minh và giải thoát viên mãn, cần phải tu tập Bảy Giác Chi sung mãn cho đến viên mãn. Như lời Phật dạy, lấy pháp làm đối tượng tác ý, **tập trung tất cả tâm ý, lắng tai nghe pháp; tụng đọc pháp; thuyết pháp; tư duy Pháp; hoặc trong việc chiêm bái xá lợi Phật, sự kiện trọng đại trong Mùa Phật Đản 2025 vừa qua ở Việt Nam...**, là duyên lành khiến cho TÂM ĐƯỢC CHÁNH TRỰC (vì không bị THAM SÂN SI chi phối nhờ dựa vào Như Lai, dựa vào Pháp). Khi TÂM CHÁNH TRỰC có mặt, thời lần lượt BẢY GIÁC CHI có mặt. Đó là cách tu tập Bảy Giác Chi, nếu kiên tâm hành trì tinh tấn (không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần), sẽ đi đến sung mãn, viên mãn, thời đưa

đến mình và giải thoát viên mãn, như Lời dạy của Bạc Tuệ Tri
mọi Pháp.

Nguyện đem công này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh miền Cực Lạc.

Trong tâm từ,

Tâm Tịnh

05/06/2025 (09/05 Ất Tỵ)

Toowoomba, Queensland, Australia

Nguồn tham khảo những videos

1. Người đàn ông chống nạng bật khóc giữa dòng người
chiêm bái xá lợi Phật ở Hà Nội | VTC News:

<https://www.youtube.com/watch?v=njc9-30FV9o>

2.32 ngày Xá lợi Đức Phật tôn trí ở Việt Nam: Những hình ảnh kỳ diệu:

<https://www.youtube.com/watch?v=YZ3TCEtGSvk>

3. Chiêm bái xá lợi Phật tại chùa Phúc Sơn, Bắc Giang | Hà Nam TV:

<https://www.youtube.com/watch?v=NUGW0WHv5>

[Z4](#)

Bài 07 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

13:37

41

<

×

Cung thỉnh, cung tiễn, c...

...

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu. Bài 03: Sơ Thiện - Ly Dục, Ly Bất Thiện Pháp

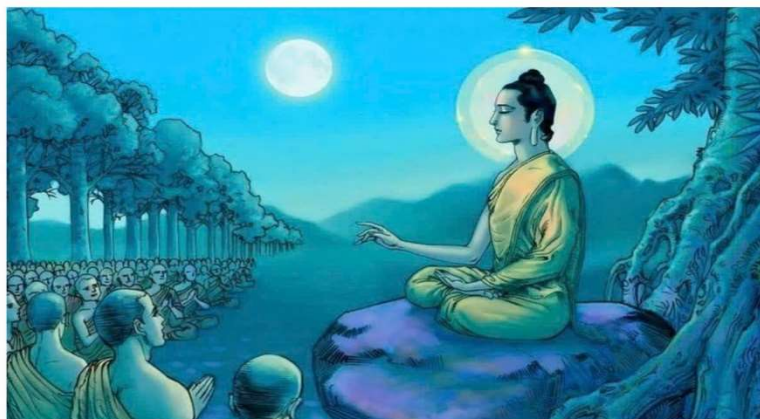
Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 10/06/2025
| Lượt xem: 2315

f

in

Qua việc thực hành sơ thiện, người hành hương có thể đạt được trạng thái hỷ lạc, ly dục và ly bất thiện pháp, từ đó phát sinh thiện pháp trong tinh thần tri ân Đức Phật. Nội dung cũng giải thích sơ thiện theo kinh điển Pali, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhất tâm hướng về Đức Phật để phát triển tâm hồn và hướng tới giải thoát.

**Bài 03: Sơ Thiện -
Ly dục, ly bất thiện
pháp nhờ vào việc
kính tín, tri ân ân
đức, tán thán Đức
Phật... qua việc
cung thỉnh, cung
tiễn, chiêm bái xá
lợi Đức Phật...**



Tâm Tịnh

Bất chấp những ngày nắng mùa hè oi bức, những đêm khuya khoắt, trời mưa, đường sá xa xôi, bệnh tật, tuổi già sức yếu vv mà lòng thành kính với Đức Phật của dòng người nối đuôi nhau, vượt lên trên mọi khó khăn, gian nan, trở ngại, nhất tâm một lòng chiêm bái xá lợi Phật trong niềm hân hoan hỷ lạc. Chứng kiến dòng người với hai tay chấp lại thành liên hoa cung kính, vừa đi nhiễu quanh, vừa xá lạy tháp thờ xá lợi Đức Phật. Khoảnh khắc thành kính và thiêng liêng này khiến lòng ‘tôi’ xúc động. Dường như thế, đức tin vào Phật pháp, đang soi rọi trong từng bước chân của người hành hương. Những lời mỹ từ hoa này của những BT viên truyền hình được tóm lược (mặc dầu vụng về), là kết quả của những dòng suy nghĩ chơn thiện, được kết thành từ những gì được thấy nghe trong những ngày hành hương của đông đảo bà con trong sự thành kính với Đức Phật.

Đó là biểu pháp của Chánh Ngữ, kết quả của Chánh Tư Duy trên nền tảng của Chánh Kiến, nơi mà Pháp hành Sơ Thiền được ‘gọi tên’, được hiển bày, và nếu khéo ứng dụng, thời thiện Pháp sẽ được tăng trưởng, sung mãn.

Thế nào là sơ thiền? Tại sao phải phải thực hành sơ thiền? Sơ thiền được hiển bày và được duy trì như thế nào trong việc chiêm bái cung thỉnh, cung rước, tôn trí tháp, chiêm bái xá lợi Đức Phật; và ứng dụng sơ thiền vào đời sống tu tập?

Đó là những vấn đề mà bài chia sẻ này, tập trung triển khai trên nền tảng lời Phật dạy, được ghi lại trong Thánh Điển Pali, và hy vọng rằng nhờ sự chia sẻ này, quý Pháp hữu, Thiện hữu, với ý tư duy, hiểu biết và áp dụng để thiện pháp sung mãn, hướng đến giải thoát, niết bàn.

1. Thế nào là sơ thiền?

Trong các kinh Nikàya, Đức Phật nói về sơ thiền một cách cô đọng, ngắn gọn, như đoạn trích từ Kinh Trung Bộ Majjhima Nikàya số 52 Kinh Bát Thành sau đây:

Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ...

Để có trạng thái hỷ lạc do ly dục, ly bất thiện pháp; thời thiện pháp phải được khéo khởi sự, được huân tập cho đến sung mãn. Muốn vậy phải nhất tâm hướng về một đề mục, một tướng tịnh tín, nhờ đó mà thiện pháp phát sinh, trưởng dưỡng, chẳng hạn: tâm hướng về Đức Phật, tức là **Tâm. Tứ** là tư duy về thiện liên quan đến đề mục, đối tượng đó, chẳng hạn: Tri ân công đức vô biên của Đức Phật.

Để thân không bị sở duyên theo ngoại cảnh, hay thân không bị nhiệt não; tâm không bị phân tán hướng ngoại, hay tâm không bị thụ động, cần phải hướng tâm (**Tâm**) đến một tướng

tịnh tín, như Đức Phật dạy trong Tương Ưng Niệm Xứ (a),
Tương Ưng Bộ Samyutta Nikàya. Chương III như sau:

*Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo sống, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán thân trên thân, hoặc thân sở duyên (kàyàrammano) khởi lên, hoặc thân nhiệt não (kàyasmin parilàho), hoặc tâm thụ động, hoặc tâm phân tán hướng ngoại (bahiddha va cittam vikkhipati); do vậy, này Ananda, **Tỷ-kheo cần phải hướng tâm đến một tướng tịnh tín** (pasàdaniyenimitta). **Do vị ấy hướng tâm đến một tướng tịnh tín, hân hoan (pàmujjam: Thắng hỷ) sanh...***

Như vậy, việc nhất tâm hướng về xá lợi Đức Phật trong niềm thành kính vô biên qua việc cung rước, cung tiễn, chiêm bái, tôn trí, an trí vv, là một sự hướng tâm đến một tướng tịnh tín kỳ đặc, như lời dạy của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, như được đề cập ở trên. Nhờ vậy, thiện pháp được phát sinh

trong những khoảnh khắc thiêng liêng kỳ diệu ấy. Thiện Pháp sẽ tiếp tục được tăng trưởng, khi hành giả khéo tri ân công đức vô biên của Ngài (tức là **Tứ**: nghĩ về những ân đức của Thế Tôn một cách sâu sắc với lòng biết ơn vô hạn, và lòng thương kính của mình đối với Ngài).

2. Tại sao phải thực hành sơ thiền?

- 2.1 Ly dục, ly ác pháp (ly bất thiện pháp): thiện pháp được khởi sự, được tích tập cho đến sung mãn (như đã được minh thị ở trên)
- 2.2 Khi thiện pháp đi đến sung mãn, chứng đạt sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục, ly bất thiện pháp sanh, thời hành giả không còn bị các dục chi phối, như lời xác quyết của Thế Tôn, được ghi lại trong Thánh Điển Pali (được kết tập từ chư Thánh A-la-hán, lậu hoặc đã tận), Trung Bộ Kinh Majjhima Nikàya. 14 Tiểu Kinh Khổ Uẩn như sau:

Này Mahànàma, thuở xưa, khi Ta còn là Bồ-tát, chưa chứng được Bồ-đề, chưa thành Chánh Đẳng Chánh Giác, Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: ‘Các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn,’
dầu Ta có thấy với như thật chánh trí tuệ như vậy, **nhưng Ta chưa chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh, hay một pháp nào khác cao thượng hơn. Và như vậy Ta biết rằng, Ta chưa khỏi bị các dục chi phối.**
Và này Mahànàma, khi nào Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: ‘Các dục, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn,’ **và Ta chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh, hay một pháp nào khác cao thượng hơn, như vậy Ta khỏi bị các dục chi phối.”**

(Trung Bộ Kinh Majjhima Nikàya. 14. Tiểu Kinh Khổ Uẩn.
<https://www.budsas.org/uni/u-kinh-trungbo/trung14.htm>)

2.3 Khi chứng sơ thiền, bốn chúng đệ tử của Như Lai (thấu rõ Tứ Thánh Đế bằng trí tuệ), thời sẽ chứng tam quả Bất Lai, A-na-hàm, và nếu khéo xả ly, thời chứng tứ quả A-la-hán (bậc tuệ giải thoát – A-la-hán không có thần thông), hữu kiết sử đã được đoạn tận, gánh nặng đã được đặt xuống, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh giải thoát, niết bàn, như lời dạy của bậc Đạo Sư, Thầy của trời người trong Trung Bộ Kinh Majjhima Nikàya. 52 Kinh Bát Thành, như sau:

Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vị ấy suy tư và được biết: "Sơ Thiền này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyện pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử

(chứng tam quả Bất Lai A-na-hàm), được hóa sanh, nhập Niết bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

*Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nên **Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát,** và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.*

3. Sơ thiền được hiển bày và được duy trì như thế nào trong việc chiêm bái cung thỉnh, cung rước, tôn trí tháp, và chiêm bái xá lợi Đức Phật; và ứng dụng sơ thiền vào đời sống tu tập?

Tùy theo mức độ hướng tâm, chú tâm đến Như Lai, và suy nghĩ chơn chánh về ân đức Đức Phật của người hành hương, hoặc hướng tâm, chú tâm đến đề một mục thiện

khác, thời trạng thái sơ thiền (*những suy nghĩ chơn thiện về Đức Phật, về những điều thiêng liêng, được thấy nghe trong không khí chiêm bái, cung thỉnh vv trang nghiêm ấy*), sẽ được duy trì tương ưng, và như vậy, thiện pháp (ly dục, ly bất thiện pháp) theo đó sẽ được hiển bày, duy trì, tích tập...

3.1 Với một lòng thành kính chiêm bái xá lợi Đức Phật trong niềm tri ân ân đức bao la của Đức Phật - **Tâm**: nhất tâm hướng về xá lợi Đức Phật, **Tứ**: Tri ân- nghĩ về những đức hạnh của Ngài trong niềm biết ơn sâu sắc; Như một trong những nội dung từ bài viết tri ân ân đức của Đức Phật của tác giả Tâm Tịnh, như dưới đây, là một thí dụ của việc ứng dụng sơ thiền; có tầm có tứ ly dục, ly bất thiện pháp.

Với năm vóc sát đất, con xin thành kính đảnh lễ xá lợi Phật với tâm trí hân hoan ghi nhớ ân đức như biển cả bao la của Thế Tôn, khi ngài là một đạo sỹ Sumedha

(đã chứng 8 thiên và 5 thắng trí (ngũ thông), có khả năng chứng đạo A La Hán, nhưng không vì an vui cho bản thân trong cảnh giới niết bàn, không còn buộc ràng, phiền não khổ đau, mà thay vào đó, ngài vẫn kiên tâm với Đại Nguyên Thuở xưa (đã được thực hành hơn 16 A tăng kỳ kiếp), trở thành một vị Bồ Tát, lần đầu tiên được Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankara) thọ ký, sẽ trở thành một vị Phật toàn giác Gotama (Thích Ca Mâu Ni Phật) sau 4 A tăng kỳ kiếp và 100 ngàn đại kiếp. Thay vì tịch lặng an vui trong cảnh giới niết bàn thanh vắng, Ngài hoan hỷ chấp nhận trải vô lượng kiếp tái sinh luân hồi nữa để tu bồ tát hạnh, tích tập thập ba-la-mật tròn đầy, từ bi và trí tuệ viển vông vì lợi ích và hạnh phúc cho chúng lục đạo hữu tình trong tam giới. (Điển tích này ghi lại trong Thánh Điển Pali, Chánh Giác Tông Buddhavamsa, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya. Phần 2. 28 vị Phật quá khứ).

“Kính lễ xá lợi Phật – Thành kính tri ân ân đức của Bốn Sư

Thích Ca Mậu Ni Phật:

<https://quangduc.com/a78203/kinh-le-xa-loi-phat>)

3.2 Chánh ngữ: Lời nói chơn thiện, mỹ từ hoa trên cơ sở của suy nghĩ chơn chánh (Chánh Tư Duy: *Chánh Tư Duy về vô sân = lòng từ, Chánh Tư Duy về ly dục, và Chánh Tư Duy về bất hại*) từ sự kiện trọng đại linh thiêng và trong niềm kính thương của những người hành hương đối với Đức Phật...

Thật vậy, những lời nói mỹ từ hoa của các BT viên truyền hình, khi chứng kiến những khoảnh khắc thiêng liêng của dòng người thành kính tham gia sự kiện trọng đại hiếm hoi, nghìn năm khó gặp; và nghe những lời từ tâm đạo của những người đi chiêm bái, khiến cho những người làm truyền hình này xúc động, phát ra những chánh ngôn ngữ, những lời ca tụng Đức Phật, tán thán đạo Phật: đạo từ bi và trí tuệ; đạo của tình người hòa ái (chứng kiến những

thiện hơn nhiệt tâm phục vụ hàng vạn người đến chiêm bái); đạo của hòa bình, là đạo hiếu (khi chứng kiến những người con cõng mẹ, hay dìu dắt Mẹ già, Cha già yếu cùng thành kính đánh lễ xá lợi Đức Phật) vv

Chính những hình ảnh đẹp khả ái, khả hỷ, khả ý đó đập vào tâm thức, khiến cho những dòng suy nghĩ chơn thiện được kết thành và tuôn chảy thành những lời mỹ từ hoa (Chánh Ngôn Ngữ). Trong kinh Nikàya, có một nam cư sỹ hỏi Thánh Ni A-la-hán rằng: **Tâm tứ** thuộc về gì? Thánh Ni A-la-hán trả lời: **Tâm tứ** thuộc về khẩu. Vị nam cư sỹ tỏ ra không hiểu lời dạy này của Ngài, và được Thánh Ni giải thích: **phải suy nghĩ trước, rồi mới nói; tức là lời nói là kết quả của tư duy, suy nghĩ.**

Lời Phật dạy trong Pháp cú 376, như dưới đây cho thấy, nếu hành giả khéo nói, chơn thiện ngôn trên cơ sở của Chánh Kiến, Chánh Tư Duy: bằng tâm từ, không bằng tâm sân; tâm bất hại (không hại mình, hại người, hại cả hai);

không tham dục (ly dục), thời sẽ được an lạc, và nếu kiên tâm thực hành, thiện pháp sẽ được sung mãn, chứng đạt sơ thiền, ly dục, ly bất thiện pháp, một trạng thái hỷ lạc do ly dục, ly bất thiện pháp sanh, có tầm, có tứ; và niệm xả ly sự hỷ lạc do sơ thiền viên mãn mang lại, sẽ dứt mọi khổ đau, là bậc A-la-hán.

Giao thiệp khéo thân thiện

Cử chỉ mực đoan trang

Do vậy, hưởng vui nhiều

Sẽ dứt mọi khổ đau.

(Pháp Cú 376. Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya. XXV. Phẩm Tỳ kheo)

Hoặc Pháp Cú 232 về việc khéo giữ lời không phẫn nộ (trên cơ sở Chánh Tư Duy vô sân) để có Chánh ngữ như sau:

Giữ lời đừng phẫn nộ

Phòng lời, khéo bảo hộ,

Từ bỏ lời thô ác

Với lời nói điều lành.

(Pháp cú 232. Tiểu Bộ Kinh_Khuddaka Nikàya. XVII. Phẩm
Cầu Uế)

Chiêm bái xá lợi Đức Phật là một sự kiện trọng đại, sự kiện linh thiêng của hàng triệu Phật tử và bà con trên cả nước. Nhờ đó, thiện pháp được phát sinh, lan tỏa đến nhiều người. Khá nhiều đề mục thiện (tướng tịnh tín) để hành giả hướng tâm, nhưng xá lợi Đức Phật là tướng tịnh tín khả hỷ, khả ý, khả ái, khả lạc nhất, thù thắng nhất, không những vì chỉ một lòng kính tín Như Lai (tâm chánh trực, tâm thanh tịnh), phát sinh chơn thiện pháp vi diệu, mà còn qua sự chiêm bái, kính lễ Ngài, một sự tri ân ân đức của Thế Tôn biểu pháp của Chánh Tư Duy & Chánh Kiến, làm xuất sinh những thiện pháp không thể nghĩ bàn; nếu khéo và kiên tâm thực hành, thời thiện pháp theo đó tăng trưởng; và thường tinh tấn như vậy cùng với hướng tâm đến những tướng tịnh tín khác trong đời

sống tu tập (tụng kinh đọc pháp với tất cả sự chú tâm; chú tâm nghe pháp, tư duy pháp vv), thời thiện pháp sẽ sung mãn, đi đến ly dục, ly bất thiện pháp, một trạng hỷ lạc do ly ác pháp sanh, chứng đạt sơ thiền có tầm, có tứ vv.

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh cõi Cực Lạc.

Trong tâm từ,

Tâm Tịnh

09/06/2025 (06/05 Ất Tỵ)

Toowoomba, Queensland, Australia

Bài 08 Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

14:24

Facebook

Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá...

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu. Bài 4. Vàng Mây Sáng Rõ Đại Hỷ, Vàng Mây Sáng Rõ Đại Kiết Tường Thắp Sáng Bầu Trời Đại Nam

Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 16/06/2025
| Lượt xem: 2810

f

Sự hỷ lạc lan tỏa không chỉ trong tâm hồn của những Phật tử mà còn có tác động đến các cõi giới khác, thể hiện qua những hoạt động tu tập, lễ hội và sự cống hiến của tình nguyện viên. Cuối cùng, tác giả bày tỏ lòng biết ơn và hồi hướng công đức cho mọi người, cầu nguyện cho hòa bình và an lạc trong thế giới.

Bài 4. Vàng Mây Sáng Rõ Đại Hỷ, Vàng Mây Sáng Rõ Đại Kiết Tường thắp sáng bầu trời Đại Nam

Tâm Tịnh

Trong màn đêm tối đen như
mực vì vô minh, con người
sống trong đau khổ, phiền
nã do ái dục, tham ái chi



phối. Con người sống trong nỗi sợ hãi, sân hận, gièm pha, đố kỵ, nghi ngờ, tà kiến, kiêu mạn, tranh giành hơn thua lẫn nhau, danh vọng, địa vị, tiền tài, lợi dưỡng vv. Trong thời mạt Pháp trong thế giới ta bà ngũ trược: kiếp trược, kiến trược, chúng sanh trược, mạng trược, phiền não trược; những ai có được một chút căn lành, thời quả thật khó; lại càng khó hơn khi tùy hỷ căn lành của chúng sanh, của người khác. Trong màn đêm vô minh tối tăm kia, căn lành của chúng sanh được ví như một tia chớp lóe lên bầu trời, rồi lại mất hút vào trong đêm trường vô minh ái dục.

Chư Phật, chư Bồ Tát lân mẫn thương xót chúng sanh, quý Ngài luôn tùy hỷ căn lành của hữu tình, dù nhỏ như đầu sợi tóc, giọt nước, thậm chí như cực vi trần. Ôi làm sao, chúng con, những người con Phật, nhờ chư Phật, chư Bồ Tát từ bi thương xót dìu dắt, mới có được niềm tin chân thật vào Tam Bảo; nhưng do phước mỏng nghiệp dày, **lòng đố kỵ, đã chất chứa từ vô thủy, vẫn còn sừng sững như hòn núi Tuyết**, thời

làm sao chúng con có thể tùy hỷ căn lành của hữu tình chúng sanh, như lời dạy của các Đấng Pháp Vương và chư Pháp Vương Tử; mà ngược lại, chúng con lại còn đố kỵ, hơn thua, ganh ghét với những thiện căn của người khác (thường là vì họ khác với ý mình, khác với pháp môn mình, khác với cách hành thiện hoặc tu tập của mình, hoặc vv). Ôi lòng đố kỵ, kiêu mạn kia ơ!

May thay, không phải một tia chớp vụt mất trong đêm tối mà là Vàng Mây sáng rỡ đầy đủ, Vàng Mây sáng rỡ Đại Từ Đại Bi, Vàng Mây sáng rỡ Đại Hỷ, Vàng Mây sáng rỡ Đại Trí Huệ, Vàng Mây sáng rỡ Đại Kiết Tường vv của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đã bay qua đất nước hình chữ S, không những làm sáng rực cả bầu trời Việt Nam trong suốt 32 ngày, mà còn thắp lên những ngọn đuốc trong tâm của nhiều hữu tình chúng sanh, mà dư âm vi diệu của Vàng Mây Sáng Rỡ Đại Hỷ đó vẫn còn vang vọng mãi.

Xá lợi Đức Phật là Vàng Mây sáng rỡ Đại Hỷ, mang niềm hỷ lạc đến cho hàng triệu con tim, gieo trồng nhiều thiện căn cho biết bao nhiêu người, mà từ đó, việc tùy hỷ căn lành của người khác dễ dàng được hiển bày, làm cho thiện pháp càng thêm lớn.

Bài chia sẻ này tập trung giải thích sự hỷ lạc của những người thành kính chiêm bái, cung thỉnh, cung rước, tôn trí tháp thờ xá lợi Đức Phật, và những tình nguyện viên nhiệt tâm phục vụ đại lễ; sự hỷ lạc nhờ sự thành kính liên quan đến xá lợi Đức Phật, và Vàng Mây Đại Từ Bi, Đại Hỷ, có thể tác động đến sự hỷ tâm của các cõi giới (có liên hệ đến Thành Điển Pali và Hán tạng); đồng thời là bài học để thực hành hạnh tùy hỷ của Bồ Tát Phổ Hiền.

1. Sự hỷ lạc của hàng triệu người thành kính chiêm bái xá lợi Đức Phật, tác động đến nhiều người, và có thể tác động đến các cõi giới khác

***1.1 Sự sung sướng và hỷ lạc kỳ lạ của rất nhiều Phật tử
khi nghe xá lợi Đức Phật, thúc giục họ mong muốn
chiêm bái xá lợi Phật, như đánh lễ chính Ngài khiến
không ngủ được...***

Khi được biết xá lợi Đức Phật được cung thỉnh từ Ấn Độ bằng chuyên cơ về Việt Nam, nhiều người sung sướng, hỷ lạc đến rơi lệ vì có đại duyên được chiêm bái xá lợi Đức Phật. Tâm Tịnh trực tiếp được biết có những Phật tử, khi hay tin này, lòng họ vui sướng vô cùng, không chần chừ, bắt ngay xe khách từ Đà Nẵng đi TPHCM để sớm được chiêm bái xá lợi Đức Phật, được an trí tại Chùa Thanh Tâm trong ngày đầu tiên.

Các cuộc phỏng vấn của những BT viên đài truyền hình cho thấy tất cả những người tham gia đều rất vui, sung sướng và hỷ lạc, trong đó có những cụ trả lời: **sung sướng quá, suốt cả đêm không ngủ được**, mong trời hửng sáng để đi chiêm bái xá lợi Đức Phật, chính là đánh lễ chính Ngài.



Cũng như Đại Cư Sĩ Cấp Cô Độc (Anàthapindika), được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Tương Ưng Bộ-Samyutta Nikàya, Tương Ưng Dạ-xoa, khi cư sĩ lần đầu tiên nghe đến danh từ Phật, trong tâm khởi lên niềm sung sướng lạ kỳ, thúc giục lòng mong muốn được gặp và đánh lễ Phật ngay, đến nỗi không ngủ được, thức giấc ba lần, tưởng rằng trời đã hừng sáng. Sự hoan hỷ và mong muốn yết kiến Thế Tôn của cư sĩ Cấp Cô Độc, đã tác động đến phi nhân. Họ (phi nhân) hoan

hỷ tự mở cửa cổng thành cho cư sỹ Cấp Cô Độc đi đến nghĩa địa yết kiến Đức Phật, nhưng vừa mới ra khỏi thành phố, ánh sáng vụt mất (có thể phi nhơn hoan hỷ làm cho đoạn đường trong thành phố sáng lên), khiến cho cư sỹ khiếp sợ vì trời lại sập tối. Lại một lần nữa, Thần Dạ-xoa Sívaka ẩn mình động viên, khuyến khích cư sỹ tiến bước về phía trước, chớ có sợ hãi, tiến lên sẽ tốt đẹp bằng bài kệ:

*Trăm voi và trăm ngựa,
Trăm xe do ngựa kéo,
Cả trăm ngàn thiếu nữ,
Được trang sức bông tai,
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi tới này.
Cư sỹ, hãy tiến tới!
Cư sỹ, hãy tiến tới!
Tiến tới, tốt đẹp hơn,
Chớ có lui, thối bước!*

(Tương Ưng Bộ_Samyutta Nikàya. Tương Ưng Dạ Xoa.
Chương X. VIII. Sudatta. (S.i, 210)

Ánh sáng lại vụt mất, bóng đêm lại hiện ra ba lần như vậy, đều được Thần Dạ-xoa an ủi, động viên tiến bước, như bài kệ trên, và nhờ vậy, cư sỹ được yết kiến Thế Tôn, đang đi kinh hành, khi đêm vừa mãn.

Nói gì đây, khi rất nhiều Phật tử nghe đến xá lợi Đức Phật, sinh tâm hoan hỷ sung sướng đến lạ kỳ, thôi thúc họ bất chấp khó khăn, gian khổ, thời tiết, bệnh tật, tuổi già sức yếu vv để chiêm bái xá lợi Phật trong niềm kính tín hoan hỷ?

Người có lòng tin Phật, tôn kính Phật, bất chấp gian khổ mà lòng tràn đầy hỷ lạc, vượt qua tất cả để đến với Phật, để chiêm bái xá lợi Đức Phật như được đánh lễ chính Thế Tôn, dù chỉ trong một hoặc hai phút ngắn ngủi, có thể họ được ví như hoa sen trắng là không ngoa? Đức Phật ví người vượt qua lửa mạnh khắp tam thiên đại thiên thế giới (tức là, bất

chấp gian nan, khó khăn đến mấy), đến chỉ để nghe và tin danh hiệu A Di Đà Phật, là hoa sen trắng sanh trong lửa như đoạn trích dưới đây:

*Này A Nan! Dù có lửa mạnh đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, cũng phải vượt qua **để đến nghe, tin danh hiệu đức Phật ấy, người như vậy được gọi là hoa sen trắng sanh trong lửa.***(Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Phật Danh Hiệu Lợi Ích Đại Sự Nhân Duyên Kinh. Hán văn: Thiên Trúc Tam Tạng Khang Tăng Khải dịch từ Phạn Văn, đời Tào Ngụy. Việt Văn: Đệ Tử Như Hòa dịch từ Hán Ngữ)

1.2 Vãng Mây Đại Từ Bi, Đại Hỷ, Đại Kiết Tường cùng với niềm hỷ lạc của hàng triệu bà con, lan tỏa, tác động đến các cõi giới khác

Bất chấp thời tiết, bất chấp thời gian (xếp hàng dài, ngủ lại qua đêm vv), bất chấp đường xá xa xôi, tuổi già sức yếu, bệnh tật, bất chấp gian khó, hàng triệu bà con hân hoan vân tập về

các thiền tự, nơi tôn thờ xá lợi Đức Phật để chiêm bái, đánh lễ Thế Tôn trong lòng thành kính và trang nghiêm. BV viên Quế Anh Đài Truyền Hình Hà Nam, xúc động nói, chính là vì họ có sự nhất tâm, đức tin và lòng thành kính với Đức Phật khiến họ vượt qua mọi trở ngại.

Những chỉ dấu nào có thể cho thấy Vàng Mây sáng rỡ Đại Từ Đại Bi, Đại Hỷ cùng với sự hoan hỷ nhờ lòng nhất tâm thành kính của hàng vạn, hàng triệu người hành hương lan tỏa, hay tác động đến các cõi giới khác?

Có thể là những vàng mây ngũ sắc gần chùa Thanh Tâm, Chùa núi Bà Đen, Chùa Tam Chúc vv, hay những điều kỳ diệu khác. Những cơn mưa khả hỷ, đột ngột, trái mùa vào mùa hè nóng oi bức ở Chùa Tam Chúc (Bắc Ninh), Chùa Phước Sơn (Bắc Giang), Chùa Quán Thế Âm (Đà Nẵng), làm mát dịu cho hàng vạn người dưới cái nắng hè khó chịu. Dường như những cơn mưa khả hỷ này là nhờ vào Phật

pháp nhiệm màu (Phật lực, công đức bất khả tư nghì của Thế Tôn và hỷ lạc (căn lành) của đông đảo người hành hương trong niềm thành kính vô ngần). Trong Tiểu Bộ Kinh – Khuddaka Nikàya, nhân duyên kể chuyện Tiền Thân số 75. Chuyện Con Cá (Maccha), được ghi lại với nội dung đại ý như sau: Vào mùa hè nóng bức, cỏ cây khô héo, dân chúng mất mùa, hồ nước Kỳ Viên gần như cạn đáy, cá, rùa, tôm đang phơi mình chờ chết, vì lòng đại từ đại bi, thương xót chúng sanh đang chịu khổ đau do trời hạn hán, Đức Phật nói với Trưởng Lão Ananda, Như Lai muốn tắm ở hồ Kỳ Viên. Ngài đứng trên bậc thang cao nhất của hồ như thể chuẩn bị tắm, khiến cho Ngôi Hoàng Thạch của Thiên Chủ Đế Thích nóng lên. Thiên Đế Thích tìm hiểu nguyên nhân, và biết rằng Đức Phật muốn tắm ở hồ Kỳ Viên. Đế Thích liền sai các thần mau mau cho mưa xuống. Một cơn mưa lớn khả hỷ tưới mát cả một vùng rộng lớn, thấm nhuần đất đai, làm cho đầy hồ nhỏ, hồ lớn, và cho đến khi nước dâng lên chạm bậc

thang cao nhất của hồ Kỳ Viên, cơn mưa mới dừng lại. Nơi đây xin trích dẫn đoạn trong Kinh Tiểu Bộ, Tiền Thân số 75 để quý Pháp hữu tham khảo:

Này Ànanda, hãy đem áo tắm đến đây. Ta sẽ tắm trong hồ Kỳ Viên!

- *Nhưng bạch Thế Tôn, hồ Kỳ Viên đã cạn nước. Chỉ có bùn còn lại.*

- ***Này Ànanda, Phật lực rất lớn. Hãy đem áo tắm lại.***

Trưởng lão đem áo tắm và đưa cho bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư, với một đầu áo quấn quanh thân dưới và một đầu áo che thân trên, đứng trên tầng cấp và nói:

- *Ta sẽ tắm ở hồ Kỳ Viên.*

Trong thời khắc ấy, chiếc ngai bằng tảng đá vàng của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Đế Thích tìm hiểu nguyên

nhân, biết được lý do, liền cho gọi thần mưa thần mây và nói:

*- Nay các thần, bậc Đạo Sư đứng trên tầng cấp chính, muốn tắm ở hồ Kỳ Viên, hãy cho mưa đổ xuống gấp **thành một dòng, khắp tất cả nước Kosala.***

*Vâng theo lời Đế Thích, **thần mây và thần mưa lấy một đám mây mặc vào như mặc đồ lót, lấy một đám mây khác che thân, và hát lên bài ca đông tố, vị ấy vụt ra đi, mặt hướng về phương đông. Ở phương đông, khởi lên một đám mây lớn bằng sân đập lúa. Đám mây ấy lớn dần lên cho đến bằng một trăm, một ngàn sân đập lúa, và nó làm sấm, làm chớp đổ nước xuống xứ Kosala như một dòng nước lớn.***

Cơn mưa không gián đoạn, và trong giây lát nước ngập đầy hồ Kỳ Viên. Khi chạm đến tầng cấp cao nhất, thì nước đứng lại. (Hết trích). (Tiểu Bộ Kinh – Khuddaka Nikàya. Tiền Thân 75. Chuyện Con Cá (Tiền Thân Maccha)

Xá lợi Đức Phật như Kim thân của Ngài ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng vv vào mùa hè oi bức. Có thể nhờ vào Phật lực, lòng đại từ đại bi, công đức bất khả tư nghì của Thế Tôn, cũng như nhờ vào sự hoan hỷ của đông đảo người hành hương, khiến cho Thiên Đế Thích hay Long Vương hoan hỷ cho mưa xuống, như được hòa chung vào niềm vui, hạnh phúc và thiện lành này của những người hành hương.

Tâm Tịnh, con với hai tay chắp thành liên hoa, với lòng đầy biết ơn, xin tùy hỷ với tất cả sự hỷ tâm, vui sướng và căn lành này của mọi người chiêm bái, và tất cả các tướng điềm lành.

2. Sự hỷ lạc nhờ vào lòng thành kính cung thỉnh, cung đón, an trí xá lợi Đức Phật của bốn chúng đệ tử, người dân trong không khí trang nghiêm, hoành tráng, lan tỏa và tác động lẫn nhau, lan tỏa, tác động đến các cõi giới khác.

Với cả tấm lòng thành kính, Đức Pháp Chủ cùng quý Tăng Ni giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và một số Phật tử, ra đến tận Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất cung nghinh xá lợi Đức Phật trong niềm hỷ lạc; hân hoan cung rước xá lợi Đức Phật trong không khí trang nghiêm về Viện Phật Học TPHCM, nơi diễn ra Đại Lễ Vesak; và sau đó hành lễ an trí xá lợi Thế Tôn trong Tháp thờ khả kính tại chùa Thanh Tâm để cho quý Phật nhiều nơi đến chiêm bái.



Từ đây, việc thành kính cung thỉnh, cung rước, cung tiễn vv mỗi lúc càng thêm sâu sắc, hoành tráng nhiều sắc màu trong niềm hân hoan, hỷ lạc, cứ như thể càng lúc càng lớn dần, tác động lẫn nhau, tác động đến sự hỷ tâm của các cõi giới khác.

Từ chùa Thanh Tâm về Núi Bà Đen cũng có một sự khác biệt, nhưng cho đến khi, xá lợi Phật được cung thỉnh về Chùa Quán Sứ Hà Nội, thì niềm hân hoan, hỷ lạc như được vỡ òa trong niềm hạnh phúc của hàng vạn người xuống đường để tham gia lễ hội cung rước xá lợi Đức Phật với rất nhiều sắc màu rực rỡ như những xe hoa lộng lẫy, những đoàn diễu hành trong trang phục Pháp phục, đồng phục truyền thống, đội múa lân, rồng vv , nhiều quanh Hồ Hoàn Kiếm, và những tuyến đường gần đó trong không khí tưng bừng, nhưng rất trang nghiêm, tôn kính, trật tự của rất đông người hành hương, trong đó nhiều Phật tử chấp hai tay thành liên hoa trong niềm xúc động vô biên.

Không khí tưng bừng như ngày hội lớn tại Hà Nội dường như chưa dừng lại, mà còn tác động đến sự hân hoan và hỷ lạc đến rất nhiều người, khiến cho những cuộc cung thỉnh, cung rước, cung tiến tiếp theo, càng lúc càng thêm thiêng liêng, hoành tráng và khả hỷ hơn.



Một đại diễu hành cung rước xá lợi Phật về Chùa Phúc Hưng, Bắc Giang thật là lộng lẫy đầy màu sắc, vô cùng trang nghiêm trong niềm vui vô bờ của đại chúng, thể hiện sự tôn kính vô

cùng của bốn chúng đệ tử và người dân đối với Thế Tôn, Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả. Đoàn Diễu Hành gồm đội múa lân rống đi đầu, theo sau là đội cờ xí, đội nhạc đàn trống cổ truyền, rồi đội phướn, các đội lọng báu, đội thanh nữ đồng phục áo dài trắng rải hoa cúng dường Phật liền ngay sau xe hoa chở xá lợi Đức Phật, được bốn Tỳ kheo cầm lọng báu che bốn bên cùng với bốn cô gái lịch thiệp trong áo dài trắng, cầm những bó hoa tươi thắm được trang trí khả kính cùng với bốn thanh nữ cầm dải lụa, theo sau là chư Tăng mặc Pháp phục, nối đuôi theo là những đoàn diễu hành dài trong sắc phục cổ truyền thống nhiều màu sắc sặc sỡ, và hai bên đường đông đảo bà con thành kính đón chào.



Tất cả cùng nhau hòa chung, tạo thành một lễ hội diễu hành
lộng lẫy, vô cùng hoành tráng để tôn kính Đức Phật trong
niềm hỷ lạc và hạnh phúc. Cuộc cung rước linh thiêng này
dường như tác động đến các cõi giới khác, thiên long bát bộ:
long vương, chư thần, chư thiên dục giới cho đến phạm
thiên. Có thể hình dung sự hỷ tâm trong việc cung tiến, cung
nghinh Đức Phật và chư Tăng của vua quan và thần dân của
Nước Ma Kiệt Đà, của Vua quan và nhân dân Tỳ Xá Ly trong

không khí trang nghiêm, linh thiêng đầy pháp vị và đạo vị, đã tác động đến sự hỷ tâm của các cõi giới từ chư thần, long vương, chư thiên của sáu tầng trời dục giới cho đến Phạm thiên, khiến chư vị thiên thần hoan hỷ làm theo, như đã được mô tả trong đoạn kinh văn dưới đây, được trích từ Tích Truyện Kinh Pháp Cú như sau:

Vua Tần-bà-sa-la nghe tin Phật nhận lời đến Tỳ-xá-ly, bèn ra lệnh báo tin khắp thành Vương-xá, còn vua đến chỗ Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn, có phải Ngài sắp đi đến Tỳ-xá-ly.

- Đúng vậy, đại vương!

- Nếu thế, xin hãy đợi con dọn dẹp đường.

Nhà vua ra lệnh dọn con đường dài năm dặm, từ thành Vương-xá đến bờ sông Hằng, mỗi dặm đặt một trạm nghỉ chân. Khi đâu đó xong xuôi, nhà vua báo tin cho Phật biết rằng Ngài có thể lên đường. Đức Phật ra đi, dắt theo năm

trăm vị Tỳ-kheo. Trên mỗi dặm đường, nhà vua ra lệnh trải hoa ngũ sắc ngập đến đầu gối, cờ lọng giăng đầy, hai lọng trắng che trên đức Thế Tôn, còn mỗi vị Tỳ-kheo một lọng trắng. Chung quanh Phật và các Tỳ-kheo, nhà vua tung hoa, rắc hương, mỗi trạm nghỉ đêm nhà vua cúng dường vật thực thật nhiều. Trong năm ngày, nhà vua đưa Phật ra đến bờ sông, trang hoàng một chiếc thuyền lộng lẫy rồi nhắn tin cho dân thành Tỳ-xá-ly:

- Hãy sửa soạn đường sá và cung nghinh đức Thế Tôn.

Dân Tỳ-xá-ly tự nhủ: "Chúng ta sẽ đón tiếp Thế Tôn long trọng gấp hai lần vua Tần-bà-sa-la". Vì thế, từ bờ sông Hằng đến Tỳ-xá-ly dài ba dặm, họ dọn đất bằng phẳng dựng cờ lọng dầy cao dầy thấp, dành riêng cho Phật bốn lọng, các Tỳ-kheo mỗi vị hai lọng. Chuẩn bị xong, họ đứng chờ bên này bờ sông.

Vua Tần-bà-sa-la cột hai chiếc thuyền lại với nhau, dựng mái che ở trên, trang hoàng đầy hoa rực rỡ, đặt một chiếc ghế bằng các loại ngọc cho Phật ngồi. Đức Thế Tôn ngồi vào ghế,

chư Tỳ-kheo bước xuống thuyền, ngồi vây quanh đức Phật. Nhà vua đi theo thuyền, lội xuống nước tận đến cổ, và bạch Phật.

- Bạch đức Thế Tôn, con sẽ ở lại bên bờ sông này, đợi Ngài trở về.

Nói xong, vua đẩy thuyền ra giữa dòng và trở vào. Sau khi thuyền bơi được một dặm, Phật đến giang phận thành Tỳ-xá-ly.

Các hoàng tử dòng Licchavi (Tỳ-xá-ly) đến đón đức Phật, họ cũng lội xuống nước ngang cổ, kéo thuyền vào bờ và đưa đức Phật rời thuyền lên bờ. Khi Phật vừa đặt chân lên bờ, một cơn bão lớn nổi lên, mưa như trút, nước dâng lên cao, cuốn sạch các tử thi xuống sông, và toàn thể thành phố trở nên sạch sẽ tinh khiết. Các hoàng tử Licchavi mời Phật nghỉ chân từng dặm đường, **dâng cúng phẩm vật gấp đôi số phẩm vật của vua Tần-bà-sa-la**. Sau ba ngày, Phật đến Tỳ-xá-ly.

Sau khi Thế Tôn và chư Tăng làm Phật sự xong tại Thành Tỳ-xá-ly, Đức Phật cùng chư Tăng trở về lại Ma-Kiệt Đà, thời Vua Quan, các hoàng tử, thần dân Licchavi thành kính làm Phật sự **cung tiễn Thế Tôn và chư Tăng** một cách hoành tráng hơn, trang nghiêm hơn so với lần cung đón trước đó ba ngày, trong khi đó vua Tần-bà-sa-la đang đợi đón Đức Phật và chư Tăng ở đầu kia bên Sông Hằng với phẩm vật gấp hai lần các hoàng tử Licchavi, thể hiện sự hoan hỷ vô cùng và lòng đầy tôn kính Đức Phật và chư Tăng, tác động đến các cõi giới, như đoạn kinh văn trích dẫn tiếp theo dưới đây:

Sau đó, nhận thấy tất cả thiên tai đều tiêu trừ, Ngài giảng dạy cho các hoàng tử Licchavi xong, rời thành Tỳ-xá-ly. Các

ông hoàng tôn phụng Thế Tôn gấp bội, và lần nữa suốt ba ngày theo sau Phật đến bờ sông Hằng.

Các vua rồng cư trú tại sông Hằng tự nghĩ: "Loài người đã tôn kính Như Lai, tại sao chúng ta không làm như thế?" Bèn hóa hiện những con thuyền bằng vàng, bạc, châu báu, trên ấy đặt ghế trăn bảo, mặt nước trải đầy hoa sen ngũ sắc. Các vua rồng thỉnh Phật lên thuyền:

- Bạch Thế Tôn, xin hãy ban phước cho chúng con.

Lúc ấy, chư thiên từ cõi trời Dạ-xoa đến cõi trời Phạm-bảo nhau:

- Người và rồng đã tôn kính Như Lai, tại sao chúng ta không làm như thế?

Và họ cùng tôn vinh Phật. Các long vương dựng những cây lọng này kế tiếp cây lọng kia, cao một dặm và bên dưới, các long vương khác cũng làm như thế. Các loài chư thiên ở trên cây, trong rừng, trên núi, trên trời, từ thế giới rồng đến cõi trời Phạm, tụ họp thành vòng tròn, mỗi vị tay cầm lọng, giữa

*lọng là cờ, giữa cờ là phướn, tung hương rải hoa, rưới nước thơm. Các thiên nam trang sức lọng lấy như ngày hội, bay lượn trên không, ca ngợi vang rền (Theo truyền thống, có ba cuộc đại hội như thế: một vào dịp Phật hoá hiện thần thông song hành, một vào dịp Ngài từ cung trời xuống, và một vào dịp sông Hằng dâng nước). Bên bờ sông phía thành Vương-xá, **vua Tần-bà-sa-la đã chuẩn bị phẩm vật gấp đôi số phẩm vật của các hoàng tử Licchavi và đứng đợi đức Phật.***

Khi đức Phật nhìn thấy các phẩm vật long trọng của các vị vua hai bờ sông Hằng, nhìn thấu tư tưởng của chư thiên, long vương, Ngài bèn hóa thiện một hóa Phật và năm trăm Tỳ-kheo cho mỗi chiếc thuyền. Cũng y như thế, một vị hóa Phật ngồi dưới mỗi cây lọng trắng, một vị ngồi dưới mỗi cội cây như ý, một vị ngồi dưới mỗi vòng hoa báu, vây quanh là vô số rồng thần. Giữa các chư thiên cõi người và cõi trời, cũng có một vị hoá Phật và đồ chúng. Như là một dịp lễ hội của toàn cõi thế giới, và để tỏ lòng chiêu cố loài rồng, trên mỗi chiếc

thuyền bằng châu báu của loài rồng có một vị hóa Phật ngồi, và để chiếu cố chúng Tăng, trên mỗi thuyền châu báu đều có hóa Phật ngồi.

Long vương đưa Phật và chúng Tăng xuống long cung, nghe Phật giảng pháp suốt đêm; ngày sau cúng dường Phật và Tăng chúng những thức ăn thượng vị loại cứng, loại mềm. Sau khi hồi hướng phước báo cho vua rồng, đức Phật rời long cung, cùng đoàn thuyền năm trăm chiếc bơi ngang sông Hằng, trong sự cung nghinh của chư thiên trời Đế Thích. Vua Tần-bà-sa-la đến đón Phật, thỉnh Ngài rời thuyền, cúng dường, tiếp đón Phật long trọng gấp đôi các ông hoàng Licchavi, và đưa Phật về thành Vương-xá.

Hôm sau, các thầy Tỳ-kheo đi dự hội trở về, ngồi bàn tán tại pháp đường:

(Hết trích)

(Tích Truyện Kinh Pháp Cú, XXI Phẩm Táp Lục. Phần Sông Hằng dâng nước)

Tâm Tịnh, với lòng đầy biết ơn với tất cả, con xin chấp tay thành liên hoa, thành tâm tùy hỷ với tất cả những thiện hành này của quý chư Tăng Ni, quý Phật tử, của những đoàn người điếu hành cùng đông đảo quý bà con thành kính cung rước xá lợi Đức Phật trong niềm sung sướng và hạnh phúc.

3. Vàng Mây Sáng Rỡ Đại Hỷ là duyên khởi cho niềm cảm xúc hỷ lạc dâng trào của quý Phật tử tham gia tôn trí tháp, và nơi kính thờ xá lợi Đức Phật trong niềm tôn kính vô ngần.

Chính lòng kính tín Như Lai thúc giục nhiều Phật tử, bất chấp đường xá xa xôi, thời gian, hay khó khăn, vẫn hoan hỷ tham gia trang trí tháp và nơi thờ xá lợi Đức Phật vô cùng trang nghiêm để đông đảo người hành hương đến chiêm bái trong

không gian linh thiêng khả kính, làm tăng thêm sự hỷ lạc của đại chúng.



Với lòng đầy thành kính dâng hoa cúng Phật, thời công đức không thể nghĩ bàn, được ghi lại trong nhiều kinh điển từ Pali tạng cho đến Hán tạng. Có thể hình dung phần nào về công đức cúng dường bậc Nhất Thiết Trí từ trích đoạn kinh văn từ Thánh Nhân Ký Sự, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, về sự

thành kính dâng hoa cúng Phật của Ngài Pāṭalipupphiya như sau:

Ký sự về Trưởng lão Pāṭalipupphiya

Lúc bấy giờ, tôi (Trưởng lão Pāṭalipupphiya) đã là con trai nhà triệu phú, mảnh mai, khéo được nuôi dưỡng. Tôi đã đặt bông hoa Pāṭali vào lòng và đã mang theo bông hoa ấy.

Bậc Toàn giác có màu da vàng chói đang đi ở khu phố chợ. Ngài có ba mươi hai hảo tướng, tựa như cây cột trụ bằng vàng.

Tôi đã trở nên mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã cúng dường bông hoa. Tôi đã lễ bái Đấng Hiểu biết Thế gian Tissa, đấng Bảo hộ, vị Trời của nhân loại.

Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báu của việc cúng dường bông hoa. Trước đây sáu mươi ba

**kiếp, (tôi đã là) vị có tên Abhisammata, là đấng Chuyển luân
vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao.
Bốn (tuệ) phân tích, - (như trên) - tôi đã thực hành lời dạy
của Đức Phật.**

Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya. Thánh nhân Ký sự, bản dịch
Việt ngữ: Tỳ-khưu Indacanda Online: [https://
www.tamtangpaliviet.net/VHoc/39/Ap_00.htm](https://www.tamtangpaliviet.net/VHoc/39/Ap_00.htm).

Với lòng đầy biết ơn, Tâm Tịnh, con xin thành tâm tùy hỷ Phật
sự tôn trí tháp và nơi thờ xá lợi Đức Phật của tất cả quý Phật
tử, và thiện hữu vì lòng nhiệt thành hân hoan tham gia trang
trí khiến cho không gian chiêm bái xá lợi Như Lai thật khả ái,
vô cùng trang nghiêm, và linh thiêng.

**4. Vàng Mây Sáng Rỡ Đại Từ Bi lan tỏa tình yêu
thương đến với quý tình nguyện viên, tham gia
hỗ trợ một cách tích cực những dòng người**

hành hương từ khắp nơi đổ về trong niềm vui hỷ lạc.

Một cuộc đại hành hương của hàng triệu người đã diễn ra một cách viên mãn trong niềm vui hỷ lạc, trật tự và thành kính. Thành tựu khả hỷ này có được, một phần là nhờ vào sự chung tay góp sức của đội ngũ tình nguyện viên ‘hùng hậu’ trong việc tận tình phục vụ đông đảo người hành hương đổ về nơi tôn trí xá lợi Đức Phật để chiêm bái.

Có những hình ảnh ấn tượng, khó quên, thể hiện tình thương của quý tình nguyện viên phục vụ đông đảo bà con đến chiêm bái xá lợi Đức Thế Tôn, làm xúc động và hoan hỷ đến nhiều người. Những tình nguyện viên đứng hai bên lối vào, hướng dẫn cho những dòng người chiêm bái xá lợi Phật trong an lành và trật tự. Những tình nguyện viên, tay cầm quạt, nở nụ cười quạt mát cho người hành hương trong cái nắng hè oi bức. Những tình nguyện viên tận tình hỗ trợ cho những

người già, những người tàn tật để được chiêm bái dễ dàng và thuận tiện hơn trong tình thân ái. Những tình nguyện viên tham gia nấu ăn trong niềm hòa hảo, trao những suất cơm chay, nước uống cho bà con hành hương trong niềm hạnh phúc vv. Còn nhiều hình ảnh khả hỷ như thế nữa về các tình nguyện viên trong Đại Lễ Vesak và Lễ Hội Chiêm Bái Xá Lợi Đức Phật. Tất cả hình ảnh tuyệt vời này chính là nhờ vào đức tin và sự nhất tâm thành kính hướng về Đức Phật, và cũng chính nhờ vào công đức bất khả tư nghì, nhờ vào Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả của Như Lai, Chánh Đẳng Chánh Giác.

Không những tình nguyện viên mà cả đội ngũ cảnh sát giao thông, cảnh sát an ninh, những đội bảo vệ, những lãnh đạo địa phương, cùng với các đài truyền hình, những BT viên truyền hình, tất cả đều hòa chung một bản tình ca thiêng liêng, tôn kính Đức Phật qua việc thành kính nhiệt tâm tham gia, góp phần làm cho những cuộc Hành Hương Chiêm Bái Xá

Lợi Đức Phật diễn ra một cách viên mãn trong niềm hòa ái và hỷ lạc.

Tâm Tịnh, với cả tấm lòng, con xin chân thành cảm ơn tất cả, xin tùy hỷ tất cả các tấm lòng, không quản khó khăn, cùng nhau làm cho những cuộc Đại Hành Hương – Chiêm Bái Xá Lợi Đức Phật diễn ra một cách an lành, trang nghiêm, và tràn đầy tình thân ái trong niềm hạnh phúc của mọi người.

Bài học tùy hỷ công đức, dù nhỏ như giọt nước, đầu sợi tóc, hay cực vi trần của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, đặc biệt hạnh tùy hỷ công đức trong 10 Đại Hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát, chưa từng khởi dậy trong tâm con (Tâm Tịnh) lớn mạnh như thế này, nay nhờ đại duyên này mà được hiển bày trong niềm vui sung sướng vô ngần. Đó là nhờ vào Vàng Mây Đại Từ Bi Đại Hỷ Đại Xả của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, và sự kiện trọng đại linh thiêng trong việc cung thỉnh, cung rước, cung tiễn, tôn trí Tháp, an trí và chiêm bái xá lợi Phật một cách trang nghiêm hoành tráng trong 32 ngày tại Việt Nam.

Với tất cả sự tùy hỷ này, Tâm Tịnh, con xin thương kính hồi hướng công đức chơn thiện này cho tất cả mọi người đủ thành phần tham gia Đại Lễ Vesak, Đại Lễ Chiêm Bái Xá Lợi Đức Phật, cho gia đình, người thân, lục thân quyến thuộc của chư vị. Với công đức chơn thiện lành này, Tâm Tịnh, con xin nguyện cầu Hòa Bình cho Thế Giới, Bình An cho muôn loài chúng sanh khắp Pháp giới; Tam Bảo cường thịnh và trường tồn ở Thế Gian; và Trang Nghiêm Phật Tịnh Độ.

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh cõi Cực Lạc.

Tâm Tịnh

15/06/2025 (20/05 Ất Tỵ)

Toowoomba, Queensland, Australia

Bài 09. Cung thỉnh, cung tiễn, chiêm bái xá lợi Phật..., hiển bày những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu

Bài 5: Xá Lợi Đức Phật, Nơi Giao Thoa giữa

Đại Từ Đại Bi Đại Trí
của Như Lai và Đại Tín
Tâm của Thiện Hữu
Hành Hương, cho đến
Trí Nhập Tạng Trang
Nghiêm Cảnh Giới Ba
Đời Chẳng Quên Mất

Tâm Tịnh

9:06 CH

Cung Thỉnh, Cung Tiễn, Chiêm Bái Xá Lợi Phật..., Hiển Bày Những Chơn Thiện Pháp Vi Diệu. Bài 5. Xá Lợi Đức Phật, Nơi Giao Thoa Giữa Đại Từ Đại Bi Đại Trí Của Như Lai Và Đại Tín Tâm Của Thiện Hữu Hành Hương

Tác giả: **Tâm Tịnh** | Ngày đăng: 21/06/2025

| Lượt xem: 3591



Xá lợi Đức Phật là kết tinh từ Đại Từ Đại Bi và Đại Trí, để lại cho loài người và loài trời lợi ích và hạnh phúc. Mặc dù mọi chúng sanh đều có Phật tánh, nhưng để nhận biết Phật tánh cần một lòng tin vững chắc vào Tam Bảo.



Xá lợi Đức Phật là kết tinh từ Đại Từ Đại Bi Đại Trí (mà Ngài đã chứng đạt, khi thành tựu thập ba-la-mật viên mãn qua vô lượng kiếp tu Bồ Tát Đạo). **Vì lòng Đại Từ Đại Bi, sau khi thị hiện nhập diệt, Ngài để lại vô số xá lợi; và với trí tuệ, Thế Tôn biết rõ xá lợi này sẽ mang lại lợi ích, hạnh phúc cho loài người, loài trời** theo dòng thời gian đích thân chiêm bái, hoặc tôn kính xá lợi như kính lễ chính Ngài (công đức bất khả tư nghì như thế, đều được khả chứng trong cả hai tạng kinh chính thống: Pali tạng và Hán tạng).



Cho dầu tất cả các pháp đều là pháp tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nhưng để thấy được Phật tánh, chính là từ nơi lòng tin (vào Tam Bảo), đại tín tâm, vì từ đây mà các căn lành, thiện pháp được khởi sự, hiển bày, tích tập, theo đó tâm từ bi, đại từ đại bi được trưởng dưỡng đồng thời cùng với trí huệ cho đến Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất.

Bài chia sẻ này tập trung hiển bày Xá Lợi Đức Phật - Đại Từ Đại Bi, Đại Trí, được tiếp xúc bởi những người hành hương, những Phật tử với Đại Tín Tâm bằng cả lòng thành kính lễ Ngài, khơi dậy Phật Tánh, hiển bày Thiện Pháp cho đến Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất.

1. Xá lợi Đức Phật – Đại Từ Đại Bi Đại Trí Tuệ, là duyên cho Pháp hữu với Đại Tín Tâm khởi lòng

kính thương, tôn kính và tán thán Như Lai bằng những lời mỹ từ hoa từ tâm Đại Từ Đại Bi

Rất nhiều người trong hàng triệu người hành hương với cả lòng kính tín Phật, khi tiếp xúc với xá lợi Ngài, khiến dâng trào cảm xúc kính thương và tôn quý Đức Phật bằng những cử chỉ lễ bái, bày tỏ lòng biết ơn với Thế Tôn và tán thán đức hạnh cao khiết của Ngài, (vì lòng đại từ đại bi lẫn mãi chúng sanh của Như Lai), bằng những lời hoa mỹ. Lòng kính thương đối với Như Lai là biểu pháp của Tâm Đại Từ Đại Bi, Phật Tánh gặp duyên xá lợi Đức Phật mà hiện khởi và tỏ bày. Thậm chí, có những người dường như thể có những cử chỉ tôn kính khác lạ (đối với một số người, những cử chỉ đó được cho là khó coi), nhưng lại xuất phát từ lòng kính thương, biết ơn sâu sắc ân đức của họ đối với bậc Đại Hùng Đại Lực, Bậc Toàn Giác, Bậc Đại Từ Đại Bi Toàn Thiện, Bậc Vô Thượng Sĩ, Bậc Điều Ngự, Bậc Đại Trượng Phu, Thầy của trời người...

Trường hợp sự kính mộ Thế Tôn bằng cử chỉ ‘hạ liệt’ của Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosolà, là một thí dụ minh thị cho sự giao thoa giữa Đại Từ Đại Bi Đại Trí Huệ của Đức Phật và Đại Tín Tâm của Vua Ba-tư-nặc, nguồn cội cho Phật tánh khởi hiện (bằng lòng từ ái, kính thương, kính lễ, những lời ca ngợi và tán thán), như đoạn kinh văn, được trích dẫn từ Thánh Điển Pali, Tăng Chi Bộ Anguttara Nikàya, Chương 10 Pháp như sau:

Tâu Đại vương, đây là ngôi tịnh xá, có cửa đóng. Ngài hãy đi đến ngôi nhà ấy (Đức Phật đang tịnh cư), đừng có tiếng động, đừng có hấp tấp, bước vào mái hiên, đứng hắng, rồi gõ nơi then cửa. Thế Tôn sẽ mở cửa cho Đại vương.

Rồi vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosalà, đi đến ngôi tịnh xá cửa đóng ấy, đi đến không có tiếng động, không có hấp tấp, bước vào mái hiên, đứng hắng, rồi gõ vào then cửa. Thế Tôn mở cửa. Rồi vua Pasenadi, nước Kosalà đi vào tịnh xá,

đầu cúi rạp xuống trước chân Thế Tôn, miệng hôn chân Thế Tôn, lấy tay xoa bóp, và nói lên tên mình:

- Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosalà. Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosalà.

- Thưa Đại vương, **do Đại vương thấy ý nghĩa lợi ích gì mà Đại vương lại làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và tỏ lộ lòng kính mộ đối với cái thân này?**

Bạch Thế Tôn, **để nêu rõ lòng biết ơn của con, để nói lên lòng cảm tạ của con đối với Thế Tôn, mà con làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ bày lòng từ ái đối với Thế Tôn.** Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, là vị đã an lập Thánh chánh lý cho đa số, tức là **chánh chơn pháp tánh, thiện pháp tánh**. Bạch Thế Tôn, vì Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, tức là chánh chơn pháp tánh, thiện pháp

tánh; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ bày lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

*Lại nữa, bạch Thế Tôn, **Thế Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới.** Bạch Thế Tôn, vì rằng Thế Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới; bạch Thế Tôn, vì con thấy ý nghĩa lợi ích này, mà con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và bày tỏ lòng kính mộ đối với Thế Tôn. (Hết trích)*

(Tăng Chi Bộ Kinh. Chương Mười Pháp. III. Phẩm Lớn. (X)

(30) Kosalà (2)

Vua Ba-tư-nặc (Pasenadi) nước Kosolà là ai?, là một vị Bồ Tát đã được thọ ký, và sẽ thành một vị Phật toàn giác hiệu là DHAMMARÀJÀ-MUNI, là vị Phật thứ ba trong ngày vị lai sau Đức Bồ Tát Từ Thị thành Phật Di Lặc, và Phật Ràmadeva, như

đoạn kinh văn trích dẫn từ Chánh Giác Tông (Buddhavamsa),
Tiểu Bộ Kinh, như sau:

Kể sau đó (Sau Đức Phật Mettaya_Phật Di Lặc, và Đức Phật Ràmadeva), Đức Phật DHAMMARAJÀ-MUNI (chính là đức vua Ba tư nặc, PASEMANDI KOSALA) khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây Dừng, tuổi thọ 5 muôn năm, bề cao ngài 8 thước. Khi ngài đi đâu mỗi bước đều có bông sen bằng bánh xe mọc lên đỡ bàn chân ngài, khi ngồi thì có bông sen bằng 7 thứ ngọc mọc lên làm bảo tọa cho ngài ngồi. Do nhờ pháp Ba-la-mật của Đức Phật mà có cây Như ý thọ mọc lên rất nhiều để cho bá tánh cần dùng có đủ thực phẩm và đồ trang sức.

(Tiểu Bộ Kinh _Khuddaka Nikàya. Chánh Giác Tông
Buddhavamsa, Phần 2. 10 vị Phật tương lai)



2. Đại Tín Tâm là Phật Tánh: Phật dạy trong Đại Bát Niết Bàn Kinh rằng Đại Tín Tâm là Phật tánh, vì sao vậy?

2.1 Tín Thọ, Pháp Thọ những Pháp bất khả tư nghì, khó tin của chư Phật và chư Đại Bồ Tát

Với đại tín tâm, Pháp hữu tín thọ lời Phật dạy không có khó khăn, cho dầu những pháp rất khó tin (nan tín chi pháp), vượt qua trí thanh văn và duyên giác, kiến thức thế gian, vượt qua sự nghĩ bàn của người đời (*Cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, nếu bàn luận, tâm sẽ đi đến cuồng loạn* – Tăng Chi Bộ Kinh Anguttara Nikàya, Chương Bốn Pháp). Vì thế, nương nhờ trí của Như Lai hoặc/và Đại Bồ Tát, tức là Tùy Trí Như Lai, thời hành giả với đại tín tâm sẽ có Pháp Trí. Chẳng hạn: Kinh Địa Tạng Bốn Nguyên là kinh khó tin. Cho nên, những ai tín thọ Pháp này, tùy thuận diệu Pháp này, thời có Pháp Trí do nương nhờ trí huệ của Đức Phật và Đại Trí Văn Thù Sư Lợi (Tùy Trí Như Lai), mặc dầu chưa tự thân chứng được trí vô ngại như Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, mà Ngài đã tu

vô lượng kiếp mới chứng được trí vô ngại, nên nghe lời dạy của Đức Phật về Địa Tạng Bốn Thệ Lực Kinh, Ngài tín thọ liền, như đoạn kinh văn trích dẫn từ Kinh Địa Tạng Bốn Nguyên:

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn!

Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành, chứng được

Trí Vô Ngại, nghe lời Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn

hàng Tiểu Quả Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ, và những chúng sanh đời vị lai, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong Đức Thế Tôn nói rõ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ở nhân địa đã tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?"

(Địa Tạng Bốn Nguyên Kinh. Quyển Thượng. Phẩm thứ nhất:
Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi)

Người có đại tín tâm, thời được ví như là hoa sen trắng sanh trong lửa, như đoạn kinh văn được trích dẫn dưới đây:

*Này A Nan! Dù có lửa mạnh đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, cũng phải vượt qua **để đến nghe, tin danh hiệu đức Phật ấy, người như vậy được gọi là hoa sen trắng sanh trong lửa.***(Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Phật Danh Hiệu Lợi Ích Đại Sự Nhân Duyên Kinh. Hán văn: Thiên Trúc Tam Tạng Khang Tăng Khải dịch từ Phạn Văn, đời Tào Ngụy. Việt Văn: Đệ Tử Như Hòa dịch từ Hán Ngữ)

2.2 Tâm lượng rộng lớn, vì thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật và chư Đại Bồ Tát, tùy hỷ tất cả căn lành, pháp lành, tất cả pháp môn vì xả bỏ tánh kiêu mạn

Vì những Pháp hữu có đại tín tâm, nên họ thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật, chư Đại Bồ Tát. Những Đại Nguyên Bi Trí Viên Mãn của Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát đều được tín thọ, pháp thọ bằng cả tấm lòng tri ân. Nhờ đó, người có đại tín

tâm cảm được tấm lòng đại từ đại bi đại trí đại dũng của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, lân mẫn thương xót chúng sanh, và tìm mọi phương chước cứu độ tất cả hữu tình trong lục đạo, đặc biệt tam ác đạo qua việc thành tựu viên mãn những đại thề nguyện thâm sâu sau vô lượng kiếp thực hành Bồ Tát Đạo. Vì cảm được lòng đại từ đại bi bao la của Quý Ngài mà người có đại tín tâm, dâng trào cảm xúc tán thán, ngợi ca đức hạnh của chư Phật, chư Bồ Tát, cho đến tín thọ, và hành theo lời Phật dạy để trợ duyên cứu khổ chúng sanh. Nhờ vậy, tâm đại từ, đại bi của người có đại tín tâm được trưởng dưỡng. Tâm lượng trở nên rộng lớn bao la. Người có tâm lượng rộng lớn, sẽ phụng thờ, tôn trọng và tùy hỷ tất cả các pháp lành, căn lành, tất cả các pháp môn; nhờ vậy tánh kiêu mạn được tiêu trừ. Đức Phật dạy trong Đại Bát Niết Bàn Kinh: *“Chơn giải thoát không như ngôi nhà hẹp, mà như ngôi nhà thật rộng, dung chứa được rất nhiều.”* Đại sỹ Duy Ma Cật dạy, *“Vì muốn phụng thờ tất cả nên xả bỏ tánh kiêu mạn.”*

2.3 Thành tựu bố thí ba-la-mật cho đến trí huệ ba-la-mật

Phật dạy trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, “Đại tín tâm là Phật tánh, vì người có đại tín tâm quyết định sẽ thành tựu bố thí ba-la-mật cho đến trí huệ ba-la-mật.”

Làm sao biết người có lòng tin, Ngài Ananda hỏi Phật, được ghi lại trong Thánh Điển Pali, Tăng Chi Bộ Kinh Anguttara Nikàya. Chương Ba Pháp như sau:

Này Ananda, qua ba pháp này cho biết người ấy có lòng tin: Muốn gặp người có giới đức, thích nghe diệu pháp, hoan hỷ thí xả. Qua ba Pháp này, biết người ấy có lòng tin.

Những thiện hữu nào với đại tín tâm, thời họ rất vui và hoan hỷ bố thí, cúng dường để trang nghiêm tâm, để hồi hướng vô thượng bồ đề; bố thí với tâm lượng rộng mở vô ngã vị tha, không lẫn tiếc. Nhờ bố thí với tâm rộng mở không hối tiếc, không trụ chấp, tức là **huệ thí**, nên tâm đại từ đại bi, cùng

với trí tuệ, theo đó, được trưởng dưỡng lớn dần cho đến sung mãn. Nhờ vậy, Phật tánh ngày càng hiển lộ rõ ràng.

Nhờ tín thọ lời Phật dạy, cho nên, qua thời gian tu tập và lắng nghe diệu pháp, trí tuệ càng ngày càng sáng, cho đến thâm hiểu trí tuệ bát nhã. Phật nói trong Kinh Kim Cang sau 500 năm Như Lai nhập diệt, người nghe Kinh Kim Cang mà lòng hân hoan tín thọ, là thành phần hy hữu. Vì người có đại tín tâm, lắng nghe lời dạy của Như Lai về Tâm Vô Trụ, thời hoan hỷ tín thọ liền vì qua thời gian tín thọ và hành theo lời Phật dạy, trí biết rõ tất cả pháp hữu vi đều huyễn hoặc, không thật có: không có tứ tướng: Không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả; Tất cả các pháp đều là chỗ hiện của pháp tánh; không chấp hữu chấp vô, tức là trí vô trụ (xem phần 3). Sống với trí vô trụ không gián đoạn cho đến sung mãn, tác thành căn cứ địa, chứng đạt và an trú là việc hành giả cần phải luôn luôn lưu tâm thực hành miên mật trong một thời

gian dài, thời mới có thể sống tự tại trong sinh tử bằng trí bát nhã.

Trong Kinh Bốn Duyên, Quyển 16 Chuyện thứ 7 kể rằng có một chàng trai hiếu thảo trên đường đi vô tình lượm được một quả cam, nó vừa thơm, vừa đẹp, ở đời ít có. Chàng trai liền nghĩ mang quả cam này về nhà cúng dường Cha Mẹ. Duyên lành lại đến, khi lần đầu thấy một Đại Nhân (Đức Phật mà anh ta chưa từng gặp trong đời này) cùng với Tăng Đoàn đi thọ bát tại nhà thí chủ trong thành Tỳ-xá-ly. Chàng trai sinh tâm hoan hỷ khi nhất thấy Ngài, liền nghĩ cúng dường quả cam này (kể cả phần công đức của Cha Mẹ), nhưng chưa kịp, nhưng với lòng đại tín tâm, chàng trai ngồi ngay chỗ có dấu chân Phật (dấu chân có hình bánh xe vẫn còn lưu lại trên cát), đợi Đức Phật để cúng dường quả cam. Do tích tập sáu ba la mật qua vô lượng kiếp tu hành Bồ Tát Đạo, cho nên với lòng đại tín tâm, chàng trai khi gặp Phật, quỳ gối thành kính dâng cúng dường Đức Phật quả cam bằng cả tấm lòng chân tình

sâu sắc, và nhờ oai thần, đại từ đại bi, đại trí huệ của Như Lai, và nhân duyên lành hội tụ đầy đủ, chàng trai liền thành tựu bố thí ba-la-mật cho đến trí tuệ ba-la-mật như đoạn kinh văn trích dẫn dưới đây:

“Ngày xưa có một người tuổi trẻ nghèo khổ, đi đến nước khác được một quả cam, nó vừa thơm vừa đẹp, ở đời ít có. Anh ta mẩn tiếc, không dám nếm thử. Nghĩ đến cha mẹ, muốn đem quả cam về dâng cúng, nên liền đi trở về thành Tỳ Da Ly (Tỳ Xá Ly).

Khi ấy Đức Phật vào thành cùng với chư Bồ Tát và các đệ tử lớn, đến nhà trưởng giả thọ trai. Thấy Đức Phật đi qua, người tuổi trẻ chưa về nhà, tay cầm quả cam trong ý muốn dâng cúng nhưng chưa thực hiện kịp. Vì từ nhỏ tới lớn chưa từng nghe nói về Phật, thấy dấu chân Đức Phật vừa đi qua in trên đất giống như hình bánh xe đang quay, rõ ràng các đường chỉ nhỏ cũng không thiếu sót. Lấy làm lạ, anh ta liền ngồi lên dấu chân nhìn xem không

chán. Anh ta cảm nhận như gặp được điều may mắn, quên cả buồn vui. Anh suy nghĩ: “Dấu chân trên đất còn như thế, huống gì thân của vị ấy ở đời ít có. Ta ở đây đợi Ngài trở về, nên đem luôn phần của cha mẹ, chờ vị ấy trở lại sẽ đem quả cam dâng cúng.”

Khi Đức Phật chưa trở về, anh ta ngồi bên dấu chân, buồn suy nghĩ rơi nước mắt. Người đi đường thấy vậy hỏi:

- Vì sao anh cầm quả cam ngồi đây mà buồn bã vậy?

Anh ta đáp:

- Tôi ngồi đây với dấu chân của Bạc Tôn Quý, mong mỗi Ngài sẽ trở lại, muốn đem quả cam này tự dâng cúng, đợi thấy Tôn nhan mà chưa được như nguyện. Tự xét thân phận hèn mọn, ít ai quan tâm, nên cảm thấy buồn.

Người đi đường thấy lạ, đến hỏi thăm, xem coi rất đông, đều bàn tán với nhau cho anh ta là kẻ cuồng si. Vì sao biết được vị ấy có trở lại hay không mà ngồi chờ đợi?

Khi Đức Phật đã đến nhà vị trưởng giả an tọa, chúng Tăng rửa chân, theo thứ lớp ngồi vào xong, vị trưởng giả và tất cả thân quyến đem các món ăn dâng cúng đầy đủ. Khi thọ trai xong, Đức Phật chú nguyện cho trưởng giả và cả người nghèo ở xa đang chiêm ngưỡng dấu chân, cầm quả cam đợi dâng cúng Phật.

Khi Đức Phật và chúng Tăng đã thọ trai xong, vị trưởng giả suy nghĩ: “Đức Thế Tôn chú nguyện pháp thí không bình đẳng. Chỉ chú trọng người ở xa, việc cúng dường ở đây không xứng đáng sao?”

Đức Phật dạy Tôn Giả A-nan:

- Việc cúng dường của trưởng giả phước như thế nào?

Đức Phật dạy tiếp:

- Việc cúng dường của trưởng giả rất rộng rãi, nhưng vị ấy còn mong mỏi, nên dụng tâm còn so sánh quanh co, nhưng kết cuộc cũng được tốt đẹp, an lạc. Trái lại, bên ngoài ở xa có một thiếu niên tay cầm quả cam, một lòng không nghĩ gì khác, ngồi bên dấu chân hiền từ chờ đợi, suy nghĩ muốn dâng quả cam cúng dường, vận dụng lòng thành phát tâm rộng lớn. Do vậy, nên Ta ngồi ở đây, vì người ở xa mà chú nguyện.

Vị trưởng giả suy nghĩ: “Người kia muốn cúng quả cam không khác đồ ăn của ta. Đức Phật tán thán công đức của người kia là cao tột. Ta tuy giàu có, đồ cúng đầy đủ, nhưng ý chấp vào việc cúng ít nhiều nên Đức Phật dạy phước không bằng người kia, ta muốn theo hầu Đức Phật đến thăm người ấy.”

Khi ấy Đức Phật rời khỏi chỗ ngồi, đi đến nơi người ngồi chiêm ngưỡng dấu chân. Các Bồ Tát, đệ tử, trưởng giả, cư sĩ... Tất cả hợp lại theo thứ bậc tháp tùng theo Đức

Phật. Người kia từ xa thấy Đức Phật đi đến, thân tướng tốt đẹp, hào quang sáng hơn cả mặt trăng, mặt trời, liền bước tới nghênh đón Đức Phật, rồi cúi đầu đảnh lễ. Nhân đó anh ta quỳ xuống, đem quả cam dâng cúng Đức Phật và liền khi đó phát tâm Vô Thượng bình đẳng độ thoát chúng sanh.

Đức Phật phóng ánh sáng chiếu khắp không cùng tận. Ba ngàn thế giới đều chấn động lớn. Mười phương chư Phật và chư vị Bồ Tát kịp thời đều hiện ra như hình hiện ở trong gương, xa gần đều thấy rõ. Đức Phật vì vị ấy thọ nhận quả cam rồi chuyển quả ấy cúng dường mười phương chư Phật, chỉ một quả cam ấy mà biến ra để cúng dường khắp không cùng tận.

Mười phương chư Phật và chư vị Bồ Tát thân mang ca sa, duỗi cánh tay vàng sáng chói, phóng ra ngàn muôn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng kia tự nhiên đều có hoa sen châu báu nối tiếp giăng quanh tòa sư tử. Trên Bảo

tòa có chư Phật và chư vị Bồ Tát đều cầm bát báu thọ nhận quả cam, cùng dùng quả cam ấy chuyển biến cúng dường... Đức Thích Ca cũng lại như vậy, ở thế giới này chiếu sáng mười phương, khắp trong hư không, chư Thiên, Quỷ Thần đều đầy đủ, tám hướng trên dưới cũng không có khoảng trống, đều hoan hỷ đến tán dương, hỗ trợ, các Bồ Tát trong ba cõi đều được nhờ ân.

Khi ấy người cúng quả cam được pháp Vô Sinh Nhân. Đức Phật thọ ký cho vị ấy sau này sẽ được làm Phật, hiệu là Quả Tôn Vương Vô Thượng Chánh Giác. Quốc độ kia sẽ giống như cảnh giới Cực Lạc của Phật A-di-đà. **Khi vị ấy được nghe Đức Phật thọ ký cõi nước riêng, tự nhiên thân tâm thanh tịnh, liền được quả vị Nhất Sanh Bồ Xứ.** Trưởng Giả, Cư Sĩ, cả đến ngàn người, nương nhờ phước ấy mà phát đạo tâm và được vào địa vị Bất Thoái Chuyển.

Công đức của người nghèo kia được lợi ích rộng lớn đến như vậy.”

(Quyển thứ 16, thuộc Bộ Bản Duyên thứ 7, trang 386 đến trang 389 thuộc Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, phần kinh văn số 206. Tham khảo từ **Đức PHẬT A-DI-ĐÀ trong Kinh Bản Duyên và các Kinh Điển khác**. Hòa Thượng

Thích Như Điển: <https://thuvienhoasen.org/a34151/duc-phat-a-di-da-trong-kinh-ban-duyen-va-cac-kinh-dien-khac>)

3. Đại Từ Đại Bi, Tâm Bồ Đề ly tướng cho đến Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất (Nhập Pháp Giới).

Từ ‘Đại Tín Tâm’, Pháp hữu trưởng dưỡng tâm Đại Từ Đại Bi, phát Bồ Đề Tâm, rõ biết Bồ Đề Tâm ly tướng, được tích tập từ bây giờ, trải qua vô lượng kiếp cho đến Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất, mà Bồ Tát Thiện Tài Đồng Tử nương nhờ oai thần, oai lực, trí huệ

của Bồ Tát Di Lặc cùng với thiện căn của mình đi vào Lầu Góc Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo, nghe Bồ Tát Pháp, biết Bồ Tát đức, rõ Bồ Tát nguyện: chứng nhập pháp giới; chứng thấy sự sự vô ngại, như đoạn kinh văn, được trích từ Phẩm 39. Nhập Pháp Giới, Kinh Hoa Nghiêm, ở phần endnoteⁱ, cuối bài viết để quý Pháp hữu tham khảo.

Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất là Tam Muội Giải Thoát Tự Tại của Bồ Tát Di Lặc, Đẳng Giác Bồ Tát. **Thiện Tài Đồng Tử, nhờ thiện căn tu đức tu trí của mình,** và nương nhờ oai lực của Bồ Tát Di Lặc mà được nhiếp trụ vào giải thoát tự tại chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Di Lặc, thọ những hỷ lạc của tam muội Bồ Tát, thấy được cảnh giới trang nghiêm thù thắng, chứng thấy sự sự vô ngại.

Để được nhiếp trụ vào Tam Muội Tự Tại Giải Thoát (Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng

Quên Mất), chỗ chứng đạt của chư Bồ Tát Nhất Sanh Bồ Sứ, Đẳng Giác Bồ Tát, những hành giả phát Tâm Bồ Đề ngày nay phải tu đức, tu trí, được tích tập vô lượng kiếp, như ngài Thiện Tài Đồng Tử, kể từ khi phát Tâm Bồ Đề.

Như vậy, cần phải rõ biết năm điều cốt yếu, được hiển thị từ lời dạy của Đức Phật tại nơi đây (xem trích đoạn cuối bài viết_endnote), được Thế Tôn thuyết giảng nhất quán trong năm thời giáo pháp (Thời Hoa Nghiêm, Thời A-Hàm, Thời Phương Đẳng, Thời Bát Nhã, và Thời Pháp Hoa & Niết Bàn). Bài chia sẻ này chỉ cô đọng năm điều cốt yếu này (**sẽ được viết và chia sẻ thành một tập sách khi hữu duyên**) để quý Pháp hữu, Thiện hữu tham khảo, và có thể được ứng dụng trong việc tu tập hàng ngày.

Điều cốt yếu thứ nhất: Trí rõ biết huyễn pháp (Hữu): trí huyễn, luôn tích tập lực trí huyễn

Điều cốt yếu thứ hai: Trí biết Tánh Không, Pháp Tánh, Phật Tánh, Như Lai Tạng, Quang Minh Tạng, Đệ Nhất Nghĩa Đế vv

Điều Cốt yếu thứ ba: Trí Trung Đạo: Trí rõ biết mối tương quan mật thiết giữa huyễn pháp (**Hữu**) và tánh không hay nền tảng tánh không (**Vô**), hay giữa tục đế và chân đế như hai mặt của một đồng tiền không thể tách rời nhau, vì thế nên lìa chấp trước, không chấp hữu chấp vô; tức là **VÔ TRỤ**

Điều cốt lõi thứ 4: Phát Tâm Bồ Đề, tu tất cả thiện pháp (bắt đầu từ Đại Tín Tâm cho đến Đại Từ Đại Bi): nhờ 3 Trí bát nhã, nên rõ biết Tâm Bồ Đề ly tướng

Điều cốt yếu thứ 5: Luôn nương theo oai thần, oai lực, đạo huệ, công đức bất khả tư nghì của chư Phật, chư Đại Bồ Tát để tu tâm, dưỡng tánh, tu thiện pháp, tích tập công đức cho đến thời chín muồi (thời gian rất lâu), như Ngài Thiện Tài Đồng Tử với thiện căn mình, được sự gia trì bởi Bồ Tát Di Lặc, đi vào lầu gác Tỳ Lô Giá Na Phật, nhập vào pháp giới thấy sự sự vô ngại... cho đến ngày viên mãn lục ba la mật hoặc thập ba la mật....

Tri Ân và Hồi Hướng

Nhờ vào công đức bất khả tư nghì, Đại Từ Đại Bi Đại Trí Huệ của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật; và nhờ duyên lành được chiêm bái xá lợi Đức Phật trong niềm kính quý, Tâm Tịnh, con hội đủ duyên lành để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của con đối với ân đức bao la như hư không của Thế Tôn bằng những bài viết tán thán Ngài (dầu vụng về); bằng những lời nói hiền thiện, những hành động thiện, những ý nghĩ thiện cho đến

những bài chia sẻ chơn chánh pháp vi diệu, mà nhờ oai lực, đạo huệ của chư Phật, chư Bồ Tát, mới được hiển bày đến với những người hữu duyên, vì trong từ đáy lòng, con luôn luôn khắc cốt ghi tâm lời dạy của Ngài, khi chia sẻ chánh pháp, được ghi lại trong Tam Tụ Luật Nghi Kinh, Đại Bảo Tích Kinh: ***“Hàng đệ tử của Như Lai ban tuyên kinh pháp của Như Lai, phải dựa vào thần lực, đạo huệ của Như Lai.”***

Với công đức chơn thiện phát sinh từ thành tâm chia sẻ chơn chánh pháp này, Tâm Tịnh, con thành tâm xin nguyện cầu cho tất cả mọi người sống trên Cõi Địa Cầu sẽ thoát khỏi thời kỳ tà ác, chiến tranh, và thoát khỏi mọi sự bất an, não nhiệt, sợ hãi, căng thẳng, hận thù, oán ghét; và đồng thời nguyện cầu mọi khổ đau, cái chết phi thời của mọi người đều được hoàn toàn tịnh hóa.

Với công đức chơn chánh này, đặc biệt, với lòng đầy biết ơn từ trong tận sâu thẳm tâm hồn, con xin hân hoan nương nhờ vào lòng tư bi vô biên, vô chương ngại của chư Phật, chư Bồ

Tát, thành tâm nguyện cầu an lành và hạnh phúc cho Cha Mẹ, người thân và hết thảy muôn loài chúng sanh trong mọi thế giới và cùng khắp hư không vũ trụ bao la này. Nương nhờ vào công đức chơn thật hơn cả biển cả bao la, bất khả tư nghì của chư Phật, chư Bồ Tát, con xin thành tâm ngưỡng nguyện mọi chúng sanh sớm giác ngộ và chứng đạt Vô Thượng Bồ Đề, Chánh Trí Giải Thoát, thoát mọi ràng buộc, khổ đau.

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Toowoomba, Queensland, Australia

19/06/2025

“Bấy giờ đồng tử Thiện Tài cung kính đi nhiễu bên phải đại Bồ tát Di Lặc xong bèn thưa rằng: Cầu xin đại thánh mở cửa lầu gác cho con được vào. Lúc ấy Bồ tát Di Lặc đến trước lầu gác khảy móng tay ra tiếng, cửa liền mở, bảo Thiện Tài đi vào. Thiện Tài hoan hỷ đi vào lầu gác, cửa liền đóng lại”.

“Thiện Tài thấy trong lầu gác rộng vô lượng đồng hư không. Vô số báu làm đất, vô số cung điện, vô số cửa lớn, vô số cửa sổ, vô số thềm bậc, vô số lan can, vô số đường

xá, tất cả đều bằng bảy báu. Vô số tràng, vô số phan, vô số lọng bao vòng khắp nơi, vô số chuỗi báu, vô số chuỗi chân châu, vô số chuỗi xích chân châu, vô số chuỗi sư tử châu, thòng rũ khắp nơi. Vô số bán nguyệt, vô số dải lụa, vô số lưới báu dùng để trang sức. Vô số chuông báu gió động thành tiếng, rải vô số hoa trời, vô số dải hoa trời báu, vô số lò hương các báu, treo vô số gương báu...

Lại thấy trong đó có vô lượng trăm ngàn lầu gác đẹp, đều nghiêm sức như trên.

Mỗi lầu gác đều rộng rãi tráng lệ, đồng như hư không chẳng ngại nhau cũng chẳng tạp loạn nhau.

Thiện Tài ở một chỗ thấy tất cả chỗ. Nơi tất cả chỗ đều thấy như vậy.

Bấy giờ đồng tử Thiện Tài thấy lầu gác Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng có mọi thứ cảnh giới tự tại chẳng thể nghĩ bàn như vậy, sanh rất hoan hỷ, hớn hở vô lượng, **thân tâm nhu nhuyễn, lia tất cả tướng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả lầm, chỗ thấy chẳng quên, chỗ nghe đều nhớ, chỗ nghĩ chẳng tạp, nhập vào cửa giải thoát vô ngại, vận dụng tâm vô ngại cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng khắp”.**

Sau khi Thiện Tài Đồng Tử dậy từ tam muội giải thoát vô ngại thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm tự tại trong lầu gác của Bồ Tát Di Lặc, Ngài nói:

“Này thiện nam tử, **người trụ trong giải thoát tự tại chẳng thể nghĩ bàn của Bồ tát, thọ những hỷ lạc của tam muội Bồ tát, thấy được cung điện trang nghiêm do thần lực Bồ tát gia trì, do trợ đạo lưu xuất, do nguyện, trí hiển hiện.** Người thấy Bồ tát hạnh, **nghe Bồ tát pháp, biết Bồ tát đức, rõ Bồ tát nguyện.**

Thiện Tài thưa: Đúng vậy, bạch đại thánh. Đây là lực oai thần của thiện tri thức gia bị khiến cho ghi nhớ. Bạch đại thánh, môn giải thoát này tên là gì?

Bồ tát Di Lặc nói: Thiện nam tử! Môn giải thoát này tên **Trí Nhập Tạng Trang Nghiêm Tất Cả Cảnh Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất**. Thiện nam tử! Trong môn giải thoát này có chẳng thể nói chẳng thể nói hết môn giải thoát, **là chỗ chứng đắc của Bồ tát nhất sanh bồ xứ**".

"Thiện Tài hỏi: Sự trang nghiêm này đi về đâu?

Bồ tát Di Lặc đáp: Đi về chỗ từ đó nó đến.

Thiện Tài hỏi: Từ chỗ nào đến?

Bồ tát Di Lặc nói: **Từ trong thần lực trí huệ của Bồ tát mà đến, y thần lực trí huệ của Bồ tát mà an trụ**; không có chỗ đi cũng không có chỗ trụ, **chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa lìa tất cả**.

Thiện nam tử! Như Long vương làm mưa xuống: **chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập mà chẳng phải là chẳng thấy, chỉ do niệm lực của tâm Long vương mà mưa tuôn xuống khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy chẳng thể nghĩ bàn**.

Thiện nam tử! Những sự trang nghiêm kia cũng giống như vậy, chẳng trụ ở trong cũng chẳng trụ ở ngoài mà chẳng phải chẳng thấy, **chỉ do nơi lực oai thần của Bồ tát và lực thiện căn của người mà thấy sự như vậy**.

Này thiện nam tử! Như nhà huyền thuật làm những sự huyền: không từ đâu đến, không đi đến đâu. **Dù không đến không đi mà do lực huyền nên thấy được rõ ràng**. Những sự trang nghiêm này cũng giống như vậy, không từ đâu đến cũng không đi đến đâu. **Dù không đến không đi nhưng do Bồ tát học tập lực trí huệ chẳng thể nghĩ bàn và do lực đại nguyện từ xưa mà hiển hiện như vậy**".

Đồng tử Thiện Tài thưa: **Đại thánh từ xứ nào đến?** Bồ tát Di Lặc nói: **Chư Bồ tát không đến không đi, như vậy mà đến. Không đi không trụ (dừng ở), như vậy**

mà đến. Không xứ sở, không bám chấp, không sanh, không trụ, không dờ, không động, không khởi, không luyến, không bám, không nghiệp, không báo, không khởi, không diệt, không đoạn, không thường, như vậy mà đến.

Này thiện nam tử! **Bồ tát từ nơi đại bi mà đến**, vì muốn điều phục các chúng sanh.

Từ nơi đại từ mà đến vì muốn cứu hộ các chúng sanh. Từ nơi tịnh giới mà đến

vì tùy theo chỗ thích mà thọ sanh. Từ nơi đại nguyện mà đến,

vì nguyện lực thưở xưa gia trì. Từ nơi thần thông mà đến vì tùy thích

mà hiện ở tất cả xứ. Từ nơi không lay động mà đến, vì thường chẳng rời lìa tất cả

Phật. Từ nơi không lấy bỏ mà đến vì thân tâm chẳng bị bắt buộc phải qua lại. Từ

nơi phương tiện trí huệ mà đến, vì tùy thuận tất cả chúng sanh. Từ

nơi biến hóa thị hiện mà đến vì giống như bóng hình mà hóa hiện”.

(online: <https://daithua.com/sutra/kinh-hoa-nghiem-pham-39-nhap-phap-gioi/>